

TUẦN 1

Tập đọc - Kể chuyện

CẬU BÉ THÔNG MINH (2 Tiết)

I. Mục tiêu.

A. Tập đọc

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- + HS đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng: *Hạ lệnh, vùng nọ, nộp, lo sợ, lấy làm lạ.*
- + HS biết ngắt nghỉ đúng sau dấu chấm, phẩy, giữa các cụm từ.
- + Đọc phân biệt lời người kể, các nhân vật.

2. Đọc hiểu.

- + Hiểu nghĩa từ : *kinh đô, om sòm, trọng thưởng, hạ lệnh.*
- + Hiểu ND và ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi sự thông minh, tài trí của cậu bé.

B. Kể chuyện

1. Rèn kĩ năng nói:

- + HS dựa vào trí nhớ và tranh kể lại được từng đoạn câu chuyện.
- + Biết phối hợp lời kể chuyện với điệu bộ, nét mặt, thể hiện lời nhân vật.

2. Các em biết nghe, nhận xét, đánh giá, kể tiếp lời của bạn.

II. Đồ dùng dạy học

- + Tranh minh họa bài tập đọc.

III. Các hoạt động dạy học

Tập đọc

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Tiết 1</p> <p>1. Kiểm tra bài cũ (2-3').</p> <ul style="list-style-type: none">+ Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.+ Giới thiệu 8 chủ điểm của SGK Tiếng Việt <p>3.</p> <p>- Tập 1</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p>2.1. Giới thiệu bài (1-2')</p> <p>2.2. Luyện đọc đúng (33-35')</p> <ul style="list-style-type: none">a. GV đọc mẫu toàn bài.b. Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm - kết hợp giải nghĩa từ. <p>* Đoạn 1</p> <ul style="list-style-type: none">+ Câu 2: <i>lệnh, làng (l), vùng nọ (n). Câu dài ngắt : ... vùng nọ/ để trừng/ chịu tội.</i>+ Lời cậu bé: <i>Bình tĩnh, tự tin - GV đọc mẫu,</i>+ Giải nghĩa: <i>Kinh đô/ SGK.</i>+ GV hướng dẫn đọc đoạn : <i>Đọc đúng tiếng khó, ngắt sau câu dài.</i>	<p>Cả lớp đọc thầm và chia đoạn ?</p> <p>HS luyện đọc (dãy).</p> <p>HS chú giải SGK.</p> <p>HS luyện đọc.</p>

<p>+GV đọc mẫu- cho điểm.</p> <p>* Đoạn 2</p> <p>+ Câu 1: Nhân giọng: om sòm. + Lời vua: Đọc giọng oai nghiêm, sau bực tức. + Lời cậu bé: Đọc giọng dí dỏm, ngắt sau tiếng. "tâu, con" + GV đọc mẫu. + Giải nghĩa: om sòm/SGK. + GV hướng dẫn đọc: đọc thể hiện lời nhân vật (giọng vua, cậu bé); ngắt nghỉ hơi đúng, lên giọng đúng .</p> <p>* Đoạn 3</p> <p>+ Câu 3: Câu dài ngắt sau tiếng "vua, sắc". Nhân giọng ở "rèn, xẻ" . GV đọc mẫu + Giải nghĩa từ: sứ giả (gv), trọng thưởng/SGK. + GV hướng dẫn đọc đoạn: giọng cậu bé khôn khéo, mạnh mẽ. + HS đọc mẫu.</p> <p>* Đọc nối đoạn: * Đọc cả bài :GV hướng dẫn</p> <p>Tiết 2</p> <p>2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài (10-12')</p> <p>+ Đọc thầm đoạn 1 và câu hỏi 1,2/SGK - Nhà vua đã nghĩ ra kế gì? - Trước lệnh đó, thái độ của dân làng như thế nào? Vì sao? <i>Chuyển ý:</i> Cậu bé đã làm gì để dân làng yên lòng? + Đọc thầm đoạn 2 và câu hỏi 3. - Cậu bé làm thế nào để vua thấy lệnh ngài vô lý? HS đọc câu nói của cậu bé. <i>Chuyển ý-</i> Thái độ của nhà vua ra sao? Vua thử tài cậu bé như thế nào? + Đọc thầm đoạn 3 và câu hỏi 4. - Trong cuộc thử tài, nhà vua yêu cầu cậu bé làm gì? - Vì sao cậu bé lại yêu cầu như vậy? - Qua câu chuyện, em thấy cậu bé là người như thế nào? <i>Chốt :</i> Câu chuyện ca ngợi sự tài trí, thông minh của một cậu bé</p> <p>2.4. Luyện đọc diễn cảm (5-7')</p> <p>+ GV hướng dẫn, đọc mẫu. + Đọc phân vai: 3 nhân vật- Nhận xét. Kể chuyện (17-19')</p> <p>1. GV nêu nhiệm vụ</p>	<p>HS luyện đọc (dãy). HS chú giải SGK.</p> <p>HS luyện đọc 4-5 em.</p> <p>HS luyện đọc (dãy) HS chú giải SGK.</p> <p>HS luyện đọc 4-5 em. 2 lượt - HS đọc 1-2 em.</p> <p>Nuôi một con gà trông.... đẻ trứng.</p> <p>Khóc bắt bố đẻ em bé....</p> <p>Một con chim sẻ bầy 3 mâm cỗ. Thể hiện trí thông minh. Ca ngợi trí thông minh của cậu bé.</p> <p>- 1 HS đọc. 3 em.</p>
---	--

<p>+GV ghi bảng yêu cầu của câu chuyện. -Trong SGK phần kể chuyện gồm mấy bức tranh? 2. Hướng dẫn kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh. + GV treo tranh theo thứ tự .GV kể mẫu đoạn 1 theo tranh 1. + Nhận xét: nội dung, cử chỉ, cách trình bày, nét mặt của bạn.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò (4-6') + Trong câu chuyện này em thích nhất nhân vật nào? Vì sao? + Tập kể lại câu chuyện cho bạn bè, người thân nghe. + Nhận xét giờ học. *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:</p>	<p>+HS đọc thầm yêu cầu và nêu yêu cầu của bài. + HS quan sát lần lượt 3 bức tranh minh họa của 3 đoạn , kể. (nhóm đôi) + HS lần lượt lên chỉ vào tranh , kể chuyện (8-10 em). + HS lên chỉ tranh kể lần lượt toàn truyện (1 em).</p>
--	--

Tiết 3

Toán

ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I/Mục tiêu

- Giúp HS ôn tập, củng cố cách đọc, viết, so sánh các số có 3 chữ số.

II/Đồ dùng dạy- học

- Bảng phụ.
- Vở nháp.

III/Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò																
<p>1, Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5 phút) - Kiểm tra đồ dùng, phương tiện học tập của HS.</p> <p>2, Hoạt động 2: Ôn tập (32-34 phút) <u>Bài 1/3:</u> 5' Chốt: Nêu cách đọc, viết số có 3 chữ số.</p> <p><u>Bài 2/3:</u> (Miệng) 4' Chốt: Nêu quy luật của từng dãy số có trong bài tập? Các số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p> <p><u>Bài 3/3:</u> (Bảng con) 5-7' Dự kiến sai lầm: HS lúng túng trong cách so sánh ở cột 2.</p>	<p>HS làm nháp.</p> <p>Viết số thích hợp vào ô trống: a)</p> <table border="1" data-bbox="963 1753 1490 1827"> <tr> <td>31</td><td>31</td><td>31</td><td>31</td><td>31</td><td>31</td><td>31</td><td>31</td> </tr> <tr> <td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td> </tr> </table> <p>b)</p>	31	31	31	31	31	31	31	31	0	1	2	3	4	5	6	7
31	31	31	31	31	31	31	31										
0	1	2	3	4	5	6	7										

<p>Biện pháp: Nhắc nhở HS cần vận dụng các bước thực hiện so sánh.</p> <p>Chốt: Nêu cách so sánh hai số có 3 chữ số?</p> <p><u>Bài 4/3:</u> (Bảng con).4-5'</p> <p>Chốt: Dựa vào đâu em tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong dãy số?</p> <p><u>Bài 5/3:</u> (Vở)5-6'</p> <p>GV theo dõi, chấm chữa, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Chốt: Muốn sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc từ lớn đến bé) em làm thế nào?</p> <p>3. Hoạt động 3: <u>Củng cố, dặn dò</u> (3phút)</p> <p>- Kiến thức:</p> <p>+Nêu cách đọc, cách viết số có 3 chữ số? +Muốn so sánh 2 số có 3 chữ số ta làm thế nào?</p> <p>+Nêu số lớn nhất và số bé nhất có 3 chữ số.</p> <p><u>Về nhà:</u> Làm bài 1 - VBT.</p>	40	39	39	39	39	39	39	39	39	39
	0	9	8	7	6	5	4	3	2	1
	<p>So sánh theo hàng. Từ hàng cao đến hàng thấp.</p> <p>So sánh hai số có 3 chữ số.</p> <p>So sánh các số.</p> <p>HS trả lời miệng</p>									

Thứ ba ngày 20 tháng 8 năm 2013

Tiết 1

Chính tả (Tập chép)

CẬU BÉ THÔNG MINH

I. Mục tiêu.

- Rèn kỹ năng viết chính tả.
 - + Chép lại chính xác đoạn văn 53 chữ, từ "Hôm sau .. xẻ thịt chim" trong bài: *Cậu bé thông minh*.
 - + Củng cố cách trình bày một đoạn văn.
 - + Viết đúng: *Chim sẻ, làm, sứ giả, này, xẻ, kim khâu...*
- Ôn lại bảng chữ cái:
 - + Điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ đó vào ô trống trong bảng.
 - + Thuộc lòng tên 10 chữ đầu trong bảng.

II. Đồ dùng dạy học

- + GV : bảng phụ
- + HS : bảng con

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra bài cũ (2-3').</p> <p>+GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p>	

<p>2. Dạy bài mới</p> <p>2.1. Giới thiệu bài (1-2')</p> <p>2.2. Hướng dẫn viết chính tả (10-12')</p> <p>a. GV đọc mẫu bài viết</p> <p>b. Nhận xét chính tả.</p> <p>- Lời nói của cậu bé được đặt sau những dấu chấm câu nào?</p> <p>- Những chữ nào trong bài được viết hoa? c. Phân tích chữ ghi tiếng khó</p> <p>- GV ghi tiếng khó : <i>chim sẻ, xẻ thịt, này</i> d. GV đọc những chữ ghi tiếng khó.</p> <p>2.3 Viết chính tả (13-15')</p> <p>+ GV lưu ý HS tư thế ngồi viết, cách trình bày.</p> <p>- GV có hiệu lệnh bắt đầu viết và kết thúc bài.</p> <p>2.4. Chấm, chữa bài (3-5')</p> <p>+ GV đọc bài 1 lần.</p> <p>+ GV chấm bài.</p> <p>2.5. Hướng dẫn làm bài tập chính tả (5-7')</p> <p>Bài 2</p> <p>GV chữa và chấm bài.</p> <p>+ Bài 3:</p> <p>3. Củng cố, dặn dò (1-2')</p> <p>+ Nhận xét giờ học.</p> <p>*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy</p> <p>.....</p>	<p>HS đọc thầm.</p> <p>- HS phát âm, phân tích HS viết bảng con: sẻ, xẻ, này.</p> <p>+ HS tập chép bài vào vở.</p> <p>- HS soát lỗi, chữa lỗi, ghi số lỗi.</p> <p>+ HS nêu yêu cầu. + HS làm vào vở. HS làm VBT</p>
---	---

Tiết 2

Tập đọc HAI BÀN TAY EM (1 TIẾT)

I. Mục tiêu

- HS đọc trôi chảy cả bài. Chú ý đọc đúng: nằm ngủ, cạnh lòng, nụ, ấp, siêng năng, giăng giăng, thú thỉ.
+ Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và các khổ thơ.
- HS nắm được nghĩa một số từ mới: siêng năng, giăng giăng.
+ Hiểu được nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: Hai bàn tay rất đẹp, rất có ích và rất đáng yêu.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II. Đồ dùng dạy học

- + GV: Tranh minh họa SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

<p>1. Kiểm tra bài cũ (2-3'). + 3 HS kể đọc nối tiếp đoạn trong câu chuyện: Cậu bé thông minh. + GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới</p> <p>2.1. Giới thiệu bài (1-2')</p> <p>2.2. Luyện đọc đúng (15-17')</p> <p>a. GV đọc mẫu toàn bài: giọng vui tươi, dịu dàng, tình cảm. b. GV hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. + Bài thơ gồm mấy khổ thơ? -> Các em chú ý nhậm thuộc.</p> <p>* Khổ thơ 1 và 2 + Dòng thơ 3 và 4: nụ (n), xinh (x). Chú ý ngắt sau mỗi dòng thơ. + Dòng thơ 7 và 8: áp, lòng (l) + GV hướng dẫn đọc. + Giải nghĩa: ôm, áp, gần + Hướng dẫn đọc khổ thơ 1 và 2:</p> <p>* Khổ thơ 3, 4 và 5 + Dòng 1 và 2 (khổ thơ 4): siêng (s), năng (n) + Dòng thơ 3 và 4 (khổ thơ 4): nở (n), giảng giảng (âm gi) +GV hướng dẫn đọc. +Giải nghĩa từ: siêng năng, giảng giảng (SGK), Thủ thỉ (lời nói nhỏ nhẹ, tình cảm) +Hướng dẫn đọc khổ thơ 3,4,5: giọng vui, tình cảm, ngắt sau mỗi dòng thơ, nghỉ sau mỗi khổ thơ .</p> <p>* Đọc nối khổ thơ: * Đọc cả bài thơ.- GV hướng dẫn đọc toàn bài</p> <p>2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài (10-12') + Đọc thầm khổ thơ 1 và câu hỏi 1. - Hai bàn tay của bé được so sánh với gì? - Các ngón tay của bé được so sánh với gì? <i>Chốt: Tác giả đã sử dụng hình ảnh so sánh khi tả bàn tay của bé.</i> + Đọc thầm khổ thơ 2,3,4 và câu hỏi 2 - Hai bàn tay của bé thân thiết với bé như thế nào? • Buổi tối? • Buổi sáng? • Khi bé học bài?</p>	<p>HS kể đọc nối tiếp đoạn trong câu chuyện: Cậu bé thông minh.</p> <p>HS luyện đọc.</p> <p>HS luyện đọc (dây)</p> <p>HS chú giải SGK.</p> <p>HS luyện đọc 4-5 em.</p> <p>HS luyện đọc (dây)</p> <p>HS chú giải SGK</p> <p>HS luyện đọc 4-5 em. 1 lượt/5 em - HS đọc 1-2 em.</p> <p>Khổ 1: Bàn tay đẹp như nụ hoa. Khổ 2: Luện ở bờn em Khổ 3: Rất đẹp. Khổ 4: Làm nở hoa. Khổ 5: Vui, thú vị.</p>
---	--

<p>• Những khi một mình?</p> <p>+ Đọc thầm khổ thơ 5. - Bé có tình cảm như thế nào đối với đôi tay của mình? Vì sao? <i>Chốt:</i> Bé rất yêu đôi bàn tay của mình vì nó rất đẹp, có ích và đáng yêu - Trong 5 khổ thơ, em thích nhất khổ thơ nào? Vì sao?</p> <p>2.4 Luyện đọc thuộc lòng (5-7') + GV yêu cầu HS đọc thầm từng khổ thơ để thuộc. + GV tiếp tục làm như vậy với 3 khổ thơ còn lại.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò (4-6') + GV nhắc nhở HS chú ý giữ vệ sinh đôi bàn tay của mình. + Tiếp tục học thuộc bài thơ.</p> <p><i>*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy</i></p> <p>.....</p>	<p>Hai bàn tay rất đẹp. (Hai hoa ngủ cùng bé) (Tay giúp bé đánh răng, chải tóc) (Bàn tay siêng năng làm cho hàng chữ nở hoa trên giấy) (Bé thủ thỉ tâm sự với đôi bàn tay bé như với bạn)</p> <p>HS đọc từng khổ (cá nhân), đọc thuộc khổ thơ 1 và 2. + 1 HS đọc thuộc cả bài thơ.</p>
---	--

Tiết 3 :

Toán

CỘNG TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (không nhớ)

I/Mục tiêu

- Giúp HS ôn tập, củng cố cách tính cộng, trừ các số có 3 chữ số.
- Củng cố cách giải bài toán (có lời văn) về nhiều hơn, ít hơn.

II/Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ để học sinh chữa bài.

III/Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1, Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5) ? Viết các số sau dưới dạng tổng các trăm, các chục, các đơn vị: 659; 708; 910 <i>Chốt:</i> ? Nêu thứ tự các hàng (từ trái sang phải) trong số có 3 chữ số?</p> <p>2, Hoạt động 2: Dạy học bài mới (32-34 phút) Bài 1/4: 3-4' <i>Chốt:</i> ? Nêu cách tính nhẩm.</p> <p>Bài 2/4: 5-6' <i>Chốt:</i> Khi đặt tính và thực hiện các phép tính, em cần lưu ý gì? Muốn cộng (hoặc trừ) 2 số có 3 chữ số (không nhớ) em làm ntn?</p> <p>Bài 4/4: 3-4'</p>	<p>(bảng con)</p> <p>Đọc số</p> <p>HS làm miệng</p> <p>HS làm bảng con</p> <p>Đặt tính và tính từ trái qua phải.</p>

<p>- Học sinh trình bày bài toán giải dựa theo phép tính ghi trên bảng con.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Dự kiến sai lầm: HS ghi nhầm danh số của bài toán là tiền (phong thư)</p> <p>Biện pháp: Yêu cầu HS đọc kỹ và phân tích đề toán trước khi giải</p> <p>Chốt: ? Bài thuộc dạng nào? Nêu cách giải dạng toán “nhiều hơn”?</p> <p><u>Bài 3/4:</u> (Vở)4-5’</p> <p>- Giáo viên theo dõi, nhắc những em còn lúng túng khi thực hiện.</p> <p>- Chấm, chữa, nhận xét.</p> <p>Chốt: Bài toán thuộc dạng toán gì</p> <p><u>Bài 5/4:</u> (Vở)4-5’</p> <p>Chốt Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ</p> <p>Từ 3 số đã cho và dấu +, -, =, em có thể lập được mấy phép tính?</p> <p>3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3phút)</p> <p>- Kiểm thức: Nêu cách đặt tính và tính cộng, trừ các số có 3 chữ số</p> <p><i>*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy</i></p> <p>.....</p>	<p>(bảng con)</p> <p>dạng toán “ít hơn”</p> <p>Đặt tính và tính từ trái qua phải.</p>
---	---

Tiết 4

Tự nhiên - Xã hội

BÀI 1: HOẠT ĐỘNG THỞ VÀ CƠ QUAN HÔ HẤP

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận ra sự thay đổi của nồng độ khí hít vào thở ra.
- Chỉ, nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.
- Chỉ và nói được đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.
- Hiểu được vai trò của hoạt động thở với sự sống của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh cơ quan hô hấp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (2-3’)

- Lớp hát bài: Tập thể dục.

2. Dạy bài mới: 28-30’

Hoạt động 1: Thực hành cách thở sâu (15-16’)

* Mục tiêu: HS nhận biết được sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào thật sâu và thở ra hết sức.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Trò chơi

- Cả lớp thực hiện động tác "bịt mũi, nín thở".

? Cảm giác của em khi nín thở lâu.

Bước 2: - HS thực hiện động tác thở sâu H1/4.

- Cả lớp đặt một bàn tay lên ngực, cùng thực hiện.

? Nhận xét sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào, thở ra hết sức.

? So sánh lồng ngực khi hít vào và thở ra bình thường, thở sâu.

? Ích lợi của việc thở sâu.

* *Kết luận: Khi ta hít vào, thở ra ta đã thực hiện cử động hô hấp. Khi hít vào phổi phồng lên, ngực nở to ra. Khi thở ra hết sức lồng ngực xẹp xuống đẩy không khí ra ngoài.*

Hoạt động 2: Làm việc với sách giáo khoa(12-14')

* *Mục tiêu: Chỉ trên sơ đồ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp: Chỉ và nói tên đường đi của không khí khi hít vào, thở ra trên sơ đồ. Hiểu vai trò của hoạt động thở với sự sống con người.*

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: Làm việc theo cặp.

- HS mở SGK quan sát H2/5: Một bạn hỏi, một bạn trả lời.

? Những bộ phận nào của cơ thể giúp ta thực hiện hoạt động thở?

? Chỉ và cho biết hình minh họa đường đi của không khí khi hít vào, thở ra?

? Khi bịt mũi nín thở em có cảm giác gì?

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- Một số cặp hỏi đáp trước lớp.

- GV giúp HS hiểu cơ quan hô hấp và các bộ phận của cơ quan hô hấp.

* *Kết luận: Cơ quan hô hấp thực hiện nhiệm vụ trao đổi khí gồm mũi, khí quản, phế quản (đường dẫn khí), phổi (Trao đổi khí)*

3. Cũng cố: 4-6'

- HS đọc phần ghi nhớ SGK/ 5.

- Nhận xét giờ học.

Thứ tư ngày 21 tháng 8 năm 2013

Tiết 1

Toán

LUYỆN TẬP

I/Mục tiêu

- Giúp HS ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ (không nhớ) các số có 3 chữ số.

- Củng cố, ôn tập bài toán về tìm x. Giải bài toán (có lời văn) và ghép hình.

II/Đồ dùng dạy - học

- GV và HS có 4 hình tam giác vuông cân.

III/Các hoạt động dạy học

1.Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5 phút) - (miệng)

Tính nhẩm: $900 + 50 + 6 =$ $800 - 500 =$

Chốt: ? Nêu tên gọi thành phần và kết quả trong các phép tính trên?

2.Hoạt động 2: Bài mới (32-34 phút)

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1/4: (bảng con)4-5' Chốt: Khi đặt tính và thực hiện các phép tính cộng (trừ) các số có 3 chữ số với số có hai chữ số em cần lưu ý	Đặt tính rồi tính: Thực hiện từ phải sang trái, phải thẳng cột thẳng hàng với nhau.

<p>gi?</p> <p>Khi cộng (trừ) 2 số em thực hiện theo thứ tự nào?</p> <p>Bài 2/4: (vở)4-5’</p> <p>Dự kiến sai lầm : tìm sai giá trị của x do xác định sai thành phần chưa biết của phép tính.</p> <p>Biện pháp: xác định tên thành phần chưa biết trong phép tính là gì.</p> <p>Chốt: x là thành phần nào trong mỗi phép tính trên?</p> <p>Khi tìm thành phần chưa biết trong phép tính em thực hiện mấy bước?</p> <p>Muốn tìm số hạng, số bị trừ chưa biết em làm thế nào?</p> <p>Bài 3/4: (Vở)5-6’</p> <p>- Giáo viên theo dõi, chấm chữa, nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Chốt: Về cách giải bài toán “Tìm số hạng trong một tổng”.</p> <p>Bài 4/4: (H thực hành xếp hình theo nhóm đôi.) 5-6’</p> <p>Chốt: ? Muốn ghép được các hình tam giác đã cho thành hình con cá em làm như thế nào?</p> <p>3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3’)</p> <p>- Kiến thức : Muốn tìm số hạng, số bị trừ chưa biết em làm thế nào?</p> <p>*Rút kinh nghiệm tiết dạy</p>	<p>HS tự làm</p> <p>Tìm x:</p> <p>a)Hiệu+số trừ b)Tổng-SH đã biết</p> <p>$x-125 = 344$ $x+125 = 266$</p> <p>$x= 344+125$ $x = 266-125$</p> <p>$x=469$ $x = 141$</p> <p>Giải</p> <p>Số nữ của đội đồng diễn có là:</p> <p>$285-140 = 145$ (em)</p> <p>Đáp số: 145 em</p> <p>Quan sát mẫu- phân tích hình.</p>
---	--

Tiết 2

Luyện từ và câu ÔN VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT . SO SÁNH

I. Mục tiêu

1. Ôn về các từ chỉ sự vật.
2. Bước đầu làm quen với biện pháp tu từ: so sánh.

II. Đồ dùng dạy học

+ GV : bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra bài cũ(1-2')</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS</p> <p>2. Dạy bài mới</p> <p>2.1. Giới thiệu bài (1-2')</p> <p>2.2. Hướng dẫn luyện tập (28-30')</p> <p>* Bài 1/8 (5-7')</p> <p>+ Tìm và ghi vở các từ chỉ sự vật.</p>	<p>+ HS đọc yêu cầu/SGK.</p>

<p>+ Yêu cầu HS làm miệng từng dòng-GV ghi bảng. + Nhận xét, chốt lời giải đúng. <i>Chốt: Thế nào là từ chỉ sự vật?</i></p> <p>* Bài 2/8(10-13') + HS đọc thầm, đọc to yêu cầu của bài. + GV làm mẫu phần 1: HS đọc to phần a. - Câu thơ nói tới gì? - Hai bàn tay em được so sánh với gì? GV gạch chân 2 sự vật được so sánh - Tại sao mỗi sự vật nói trên lại được so sánh với nhau? - Người ta dùng từ nào để so sánh trong các ví dụ trên? <i>Chốt: Các sự vật có nét giống nhau được so sánh với nhau. Sự so sánh đó làm cho sự vật xung quanh chúng ta trở nên đẹp và có hình ảnh.</i></p> <p>* Bài 3/8(8-10') GV nhận xét, bổ sung. <i>Chốt: Cần quan sát kỹ các sự vật, hiện tượng xung quanh để tìm sự so sánh.</i></p> <p>3. Củng cố, dặn dò (3-5') +VN: Tự quan sát và tìm xem có thể so sánh các sự vật nào với nhau. *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy</p>	<p>Tay em, răng, hoa nhài, tóc, Chỉ người, bộ phận của người, đồ vật, cây cối...</p> <p>Hoa đầu cành Tắm thơm không lò Dấu “á” Vành tai nhỏ</p> <p>+ Tương tự HS làm SGK , trao đổi cặp + Làm miệng từng cặp . Nhận xét.</p> <p>+ HS đọc thầm, 1 HS đọc to yêu cầu của bài + HS làm miệng.</p>
--	--

Tiết 3

Tập viết ÔN CHỮ HOA A

I. Mục đích, yêu cầu

- * Củng cố cách viết chữ hoa A thông qua bài tập ứng dụng:
 - Viết tên riêng *Vừ A Dính* bằng cỡ chữ nhỏ.
 - Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ: “*Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc đỡ đỡ đàn*”

II. Đồ dùng dạy- học

- Chữ mẫu.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò																																
<p>1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3' + Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. + Nêu yêu cầu của tiết Tập viết lớp 3.</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: 1-2'</p> <p>b. Hướng dẫn viết bảng con: 10 - 12'</p>	<table border="1" style="width: 100%; height: 150px;"> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>																																

<p>* Luyện viết chữ hoa: GV đưa chữ mẫu: A - GV hướng dẫn viết con chữ A - viết mẫu A - GV đưa tiếp chữ V, chữ D - Nêu cấu tạo độ cao chữ V và D - GV hướng dẫn viết từng con chữ</p> <p>* Luyện viết từ ứng dụng:- HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: <i>Vừ A Dính là tên một thiếu niên Hmông đã anh dũng hi sinh bảo vệ cán bộ trong kháng chiến chống Pháp.</i> - GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: <i>Vừ A Dính</i></p> <p>* Luyện viết câu ứng dụng: - GV giải nghĩa: <i>Anh em phải biết thương yêu đùm bọc lẫn nhau.</i></p>	<p>- HS nhận xét độ cao, cấu tạo. - HS viết bảng con A. - HS luyện viết bảng con V, D</p> <p>- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ HS đọc câu ứng dụng.</p>																																																		
<p>- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu - Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa? - GV hướng dẫn viết chữ khó Anh, Rách.</p> <p>c. Hướng dẫn HS viết vở: 15 -17' - Nêu yêu cầu vở tập viết. - HD tư thế ngồi viết.</p> <p>d. Chấm, chữa: 5' (chấm 10 em)</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: 1-2' - Nhận xét giờ học. * Rút kinh nghiệm sau giờ dạy: </p>	<table border="1" data-bbox="289 743 1386 961"> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <p>- HS viết bảng con: Anh, Rách - Quan sát vở mẫu. - HS viết bài.</p>																																																		

Tiết 4

Thể dục
 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH
 TRÒ CHƠI: NHANH LÊN BẠN OI!

I. MỤC TIÊU:

- Phổ biến quy định khi tập luyện, giới thiệu chương trình. Yêu cầu biết điểm cơ bản, có thái độ tinh thần tập luyện tích cực.
- Chơi trò chơi: Nhanh lên bạn ơi! Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch, còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
----------	------------	---------------------

1. Phần mở đầu	4-5'	△
- Lớp tập hợp 4 hàng ngang.		x x x x
- GV nêu qui định chung, phổ biến nội dung giờ học.	2-3'	x x x x
- HS giậm chân tại chỗ vỗ tay theo nhịp, hát	1-2'	x x x x
2. Phần cơ bản	24'	
- Phân công tổ' nhóm chọn cán sự môn học.	2- 3'	- Chọn học sinh nhanh nhẹn, hoạt bát, học tập khá.
- Nhắc lại nội quy tập luyện và phổ biến nội dung.	9-10'	- Trang phục gọn gàng, đi giày hoặc xăng đan. - Ra vào lớp phải báo cáo. - Đảm bảo an toàn, kỉ luật trong học tập.
- Chinh đôn trang phục, vệ sinh tập luyện.	3-4'	- Sửa lại trang phục tập luyện.
- Chơi trò chơi " Nhanh lên bạn ơi".	10-11'	- GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi. - HS chơi thử. - HS chơi chính thức.
3. Phần kết thúc	5'	
- Đi thường theo nhịp, hát.	1-2'	
- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học.	3-4'	

Thứ năm ngày 22 tháng 8 năm 2013

Tiết 1

Toán

CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (có nhớ 1 lần)

I/Mục tiêu

- Giúp HS trên cơ sở phép cộng không nhớ đã học, biết cách thực hiện phép cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).
- Cũng cố cách tính độ dài đường gấp khúc, đơn vị tiền Việt Nam (đồng).

II/Đồ dùng dạy -học

- Tiền Việt Nam hiện hành các loại mệnh giá khác nhau.

III/Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1,Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5 phút)</p> <p>? Nêu cách tìm thành phần x trong mỗi phép tính</p> <p>2,Hoạt động 2: Dạy học bài mới</p> <p>a, Giới thiệu bài (1phút)</p> <p>b, Dạy bài mới: (12- 15 phút)</p> <p>*) Giới thiệu phép cộng 435 + 127:</p> <p>- G nêu phép tính: 435 + 127</p>	<p>- H làm bảng con: Tìm x: 245 + x = 396 x - 321 = 123.</p> <p>- H đặt tính và thực hiện vào bảng con, nêu cách thực hiện.</p>

<p>Chốt: Phép cộng này có gì khác với phép cộng đã học? Khi thực hiện phép cộng mà ở hàng đơn vị có kết quả lớn hơn hoặc bằng 10 em cần lưu ý điều gì? (Nhớ 1 sang hàng chục). *) Giới thiệu phép cộng 256 + 162: (tiến hành tương tự như trên) Chốt: Phép cộng có nhớ ở hàng trăm. 3.Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành: (17- 19) Bài 1, 2/5: (Nháp)7-8' Chốt: ? Khi thực hiện phép cộng có nhớ sang hàng chục, hàng trăm em cần lưu ý gì? Bài 3/5: (Bảng con)4-5' <i>Dự kiến sai lầm:</i> Quên nhớ khi tính <i>Biện pháp:</i> Vận dụng cách cộng có nhớ với số có 2 chữ số Chốt: Khi đặt tính, cần chú ý gì? Khi thực hiện phép cộng có nhớ em cần lưu ý gì? Bài 4/5: (vở)5' Chốt: Muốn tính độ dài đường gấp khúc em làm thế nào ? Bài 5/5: (miệng)2-3' Chốt: Lưu ý H đơn vị đi kèm 4.Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (2- 3phút) - Kiểm thức củng cố: Khi thực hiện các phép cộng có nhớ (1 lần) em cần lưu ý điều gì? *Rút kinh nghiệm tiết dạy</p>	<p>Thực hiện từ phải sang trái $\begin{array}{r} 435 \\ + \\ \hline 127 \\ \hline 562 \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} 256 \\ + \\ \hline 162 \\ \hline 418 \end{array}$</p> <p>Hs nhắc - Học sinh chữa bài và nêu cách tính.</p> <p>Tính Một em tự ra một bài- bốn học sinh làm bảng. Tính. Hs tự ra một bài vào bảng con- 4 em lớn bảng nhận xét. Chữa. Tính độ dài đường gấp khúc ABC $126\text{cm} + 137\text{cm}...$</p> <p>- H làm vào SGK- chữa miệng - nhận xét.</p>
---	---

Tiết 2

Âm Nhạc

Tiết 3

Chính tả (Nghe-viết) CHƠI CHUYỀN

I. Mục tiêu

- + Rèn kỹ năng nghe - viết bài thơ: Chơi chuyền
- + Củng cố cách trình bày một bài thơ.
- + Điền đúng vào chỗ trống các vần ao/sao. Tìm đúng các tiếng có âm đầu l/n (an/ang)

II. Đồ dùng dạy học

- + GV : bảng phụ
- + HS : bảng con

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

- + HS viết bảng con: lo sợ, rèn luyện, nở hoa.
- + Nhận xét

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1-2')

2.2. Hướng dẫn viết chính tả.(10-12')

- a. GV đọc mẫu bài viết , cả lớp đọc thầm
- b. Nhận xét chính tả.

- Tác giả tả các bạn đang làm gì ? Chơi chuyện có ích gì ?
- Trong bài thơ những chữ đầu dòng được viết như thế nào?

c. Phân tích tiếng khó: que **chuyền, dẻo dai, lớn lên**

- + GV đọc từ khó HS viết bảng con: que chuyền, dẻo dai, lớn lên - nhận xét

2.3. Hướng dẫn viết vở (14-16')

- + Trước khi viết cần chú ý điều gì?
- + Nêu cách trình bày một bài thơ?
- + GV đọc cho HS viết bài (13-15')

→ GV theo dõi tốc độ viết của HS

2.4. Chấm, chữa bài (5')

- + GV đọc 1 lần cho HS soát lỗi
- + HS ghi số lỗi , chữa lỗi

2.5. Hướng dẫn bài tập chính tả (5-7')

*** Bài 2/10**

- + Đọc yêu cầu của bài . HS làm VBT

*** Bài 3/10/a.**

- + Bài yêu cầu gì ? HS làm vở.

* GV chấm bài (10-12 em) . Nhận xét

3. Củng cố, dặn dò (1-2')

- +Nhận xét giờ học
- +Về luyện viết lại các chữ viết sai.

***Rút kinh nghiệm sau giờ dạy**

Tiết 4: Đạo đức: KÍNH YÊU BÁC HỒ.

I. **Mục tiêu:** HS biết: Bác Hồ là lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước, với dân tộc. Tình cảm giữa thiếu nhi với Bác Hồ. Thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác Hồ. HS ghi nhớ và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng. Có tình cảm kính yêu và biết ơn Bác Hồ.

II. **Đồ dùng:** Sgk, giáo án, tranh.

III. **Hoạt động:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Bài mới: Giới thiệu bài Quan sát tranh. Trình bày ý kiến. Kể chuyện: Các cháu vào đây với Bác. Thảo luận theo bàn. Tình cảm giữa Bác Hồ và các cháu thiếu nhi như thế nào? Thiếu nhi làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác? HS đọc năm điều Bác Hồ dạy. Tự suy nghĩ và trả lời: Em đã hiểu và thực hiện được những điều nào trong năm điều	HS hát bài về Bác Hồ. HS thảo luận nhóm đôi. Ảnh 1: Bác đón các cháu nhỏ. Ảnh 2: Bác múa hát với các em. Ảnh 3: Em bé ôm hôn má Bác. Ảnh 4: Bác chia kẹo cho các cháu HS chú ý lắng nghe kể. Các cháu thiếu nhi rất yêu quý Bác

Bác đã dạy? 2. Củng cố: Liên hệ 3. Tổng kết: Suu tầm tranh ảnh.	Hồ. Bác Hồ rất quý, quan tâm đến các cháu thiếu nhi. Ghi nhớ và thực hiện năm điều Bác Hồ dạy. Đọc cá nhân. HS tự liên hệ, nhận xét.
---	--

Thứ sáu ngày 23 tháng 8 năm 2013

Tiết 1

Toán
LUYỆN TẬP

I/Mục tiêu

- Giúp H củng cố cách tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm).

II/Đồ dùng dạy - học

- GV: Tranh vẽ hình con mèo (bài 5)

III/Các hoạt động dạy – học

1,Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5' – (bảng con)

Đặt tính và tính: $346 + 24$

$175 + 453$

Chốt: Cách đặt tính và thực hiện phép tính có nhớ sang hàng chục, trăm

2,Hoạt động 2: Luyện tập (30-32 phút)

Bài 1/ 6: (Nháp) 3-4'

Nêu cách thực hiện phép tính : $108 + 75$.

Khi thực hiện phép cộng có nhớ, em cần lưu ý điều gì?

Chốt: Cách thực hiện tính cộng có nhớ sang hàng chục, trăm:

Bài 2/ 6: (bảng con).4-5'

Nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính $487 + 130$?

Dự kiến sai lầm: Đặt tính sai, quên nhớ

Chốt: Cách thực hiện cộng hai số có ba chữ số có nhớ một lần (sang hàng kề bên)

Bài 3/ 6: (Vở)5-6'

1 HS chữa bài ở bảng phụ

Chốt: Cách giải dạng toán tìm tổng khi biết hai số hạng, phép cộng có nhớ 1 lần.

Bài 4/ 6: (vở) 4-5' **Dự kiến sai lầm:** Chưa nắm vững cách thực hiện

Chốt: Cách cộng nhầm trong các trường hợp đặc biệt.

Bài 5/ 6: (Nháp - tô màu)

Đề vẽ được hình con mèo theo mẫu, em làm thế nào?

HS vẽ và tô màu

Chốt: Cách vẽ hình theo mẫu cho trước bằng các nét thẳng.

3,Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò (3')

- **Kiến thức: Tính:** $178 + 605$

- **Hình thức:** Làm bảng con

Về nhà: Làm bài 5 –VBT.

***Rút kinh nghiệm tiết dạy**

Tiết 2

Tập làm văn
NÓI VỀ ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH
ĐIỀN VÀO TỜ GIẤY IN SẴN

I. Mục tiêu

1. Rèn kỹ năng nói: Trình bày được những hiểu biết về tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh
2. Rèn kỹ năng viết: Biết điền đúng nội dung vào mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách.

II. Đồ dùng dạy học

- + Mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách.

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5').

- + Kiểm tra sự chuẩn bị của HS
- + Nêu yêu cầu và cách học tiết TLV

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1-2')

2.2. Hướng dẫn làm bài (28-30')

*** Bài 1/11 (13-15')**

- + Lớp đọc thầm yêu cầu bài . 1 HS đọc to
- + GV ghi yêu cầu của bài lên bảng

*GV làm mẫu: Đội thành lập vào ngày nào (15/5/1941) tại Pác Bó, Cao Bằng. Tên gọi lúc đầu là Đội Nhi đồng Cứu quốc.

- + Tương tự: HS thảo luận nhóm đôi cho câu b, c.
- + Đại diện các nhóm trình bày . Nhóm khác nhận xét.
- + Một vài HS nói những hiểu biết của mình về Đội nhi đồng.

* GV mở rộng: những phong trào Đội phát triển trong những năm qua.

*** Bài 2/11(15-17')**

- + Cả lớp đọc thầm yêu cầu , 1 HS đọc to.
- + Yêu cầu của bài gồm có mấy phần?
- + Hình thức mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách gồm có những phần nào?
- + Cách trình bày các phần của lá đơn?
- + HS tự làm vào vở , một vài HS đọc bài viết , GV nhận xét.

3. Cũng cố, dặn dò (3-5')

- + Khi muốn cấp thẻ đọc sách em phải làm gì?
- + Nêu mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách?

***Rút kinh nghiệm sau giờ dạy**

Tiết 3

Hoạt động tập thể
SINH HOẠT LỚP

I- Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra, theo dõi nền nếp lớp
- Động viên, khích lệ HS tích cực học tập, rèn luyện

II. Các hoạt động dạy- học

1. Các cán bộ lớp nêu tình hình của lớp trong tuần

- Học tập ở nhà, 15 phút đầu giờ

- Vệ sinh cá nhân
- Thực hiện nội quy của trường, lớp
- Chăm sóc bồn hoa

2. GV nhận xét, tuyên dương tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Kế hoạch tuần 2

- Duy trì tốt nề nếp lớp

Tiết 4

Tự nhiên – Xã hội NÊN THỞ NHƯ THẾ NÀO?

I. MỤC TIÊU:

- Sau bài học, HS biết:
- + Tại sao nên thở bằng mũi
- + Ích lợi của hít thở không khí trong lành, tác hại của không khí ô nhiễm với sức khỏe

II. Đồ dùng dạy học

- Hình vẽ trang 6.7
- Gương soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (3 - 5’)

- ? Chỉ, nói tên các cơ quan hô hấp
- ? Chỉ và nói đường đi của không khí khi hít vào thở ra.

2. Dạy bài mới

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm (12 - 13’)

* Mục tiêu: Giải thích được tại sao nên thở bằng mũi.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Quan sát lỗ mũi bằng gương soi hoặc của bạn

Bước 2: Thảo luận:

- + Em thấy gì trong mũi?
- + Dùng khăn lau trong mũi, em thấy trong khăn có gì?
- + Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng miệng?

* Kết luận: Trong mũi có lông để cản bụi, dịch nhầy, mao mạch sưởi ấm không khí, thở bằng mũi là hợp vệ sinh

Hoạt động 2: Làm việc với sách giáo khoa (14- 15’)

* Mục tiêu: Biết được ích lợi của hít thở không khí trong lành, tác hại của không khí có nhiều khói, bụi đối với sức khỏe.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- Quan sát H 3, 4, 5 trang 7 và thảo luận
- + Hình vẽ nào thể hiện không khí trong lành, không khí có nhiều bụi?
- + Ở nơi không khí trong lành, bạn cảm thấy như thế nào?
- + Cảm giác của bạn khi phải thở không khí nhiều bụi?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- HS trình bày kết quả thảo luận
- HS suy nghĩ trả lời
- + Thở bằng không khí trong lành có lợi gì?
- + Thở bằng không khí nhiều bụi có hại gì?

* Kết luận: Không khí trong lành có nhiều ô xy có lợi cho sức khoẻ. Không khí có nhiều bụi khói, bị ô nhiễm khi hít thở có hại cho sức khoẻ.

3. Củng cố (3-5’)

- HS đọc phân bài học/ 7

TUẦN 2

Thứ hai ngày 22 tháng 8 năm 2011

Tiết 1

Hoạt động tập thể
CHÀO CỜ

Tiết 2

Toán

TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (có nhớ 1 lần)

I. Mục tiêu:- Giúp HS: Biết cách trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần ở hàng chục hoặc hàng trăm)

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ, số

III. Các hoạt động dạy học:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'

Đặt tính và tính: $32 - 15$, $62 - 14$, $53 - 47$

* Hoạt động 2: Dạy học bài mới: 12-15'

a. Phép trừ có nhớ ở hàng chục: $432 - 215 = ?$

- Nêu cách đặt tính:

$$\begin{array}{r} 432 \\ - 215 \\ \hline 217 \end{array}$$

- HS tính:

- 2 không trừ được cho 5, lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7 nhớ 1

- 1 thêm 1 bằng 2, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1

- 4 trừ 2 bằng 2, viết 2.

Vậy $432 - 215 = 217$

- Em có nhận xét gì về phép trừ trên?

Chốt phép trừ có nhớ ở hàng chục

b. Phép trừ có nhớ hàng trăm: $627 - 143 = ?$

- Cách đặt tính:

$$\begin{array}{r} 627 \\ - 143 \\ \hline 484 \end{array}$$

- HS trừ

- Em có nhận xét gì về phép trừ trên?

Chốt phép trừ có nhớ ở hàng trăm

* Hoạt động 3: Thực hành, luyện tập: 17-19'

Bài 1: 3-5' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

- HS nêu cách trừ

Chốt cách trừ số có 3 chữ số có nhớ ở hàng chục

Bài 2: 3-5' - HS đọc đề - làm vở nháp

- Chữa bài, nêu cách trừ

Chốt cách trừ số có 3 chữ số có nhớ ở hàng trăm

Bài 3: 3-5' - HS đọc đề - phân tích đề, làm vở -1 HS chữa bài

Chốt cách giải bài toán "Tìm một số hạng trong một tổng"

- Bài 4:5-7' - HS nêu yêu cầu, dựa vào tóm tắt nêu bài toán
- HS giải bài vào vở - Đọc bài giải
- Chấm bài

*** Hoạt động 4: Củng cố :3'**

- Đặt tính bảng con: 454 - 328 ; 428 - 285
- Hệ thống lại bài – Nhận xét giờ học

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Đặt tính chưa thẳng cột
- Quên nhớ trong khi tính

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 3+4

**Tập đọc-Kể chuyện
AI CÓ LỖI ?**

I- Mục đích, yêu cầu

A. Tập đọc.

- Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng các từ: Khuỷu tay, nguệch ra, nắn nót, nổi giận, đến nỗi, lát nữa, Cô-rét-ti, En-ri-cô
- Nghỉ ngơi hợp lý, phân biệt lời người kể với các nhân vật
- Hiểu: kiêu căng, hối hận, can đảm và ý nghĩa câu chuyện. Phải biết nhường nhịn, nghĩ tốt về bạn, dũng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn.

B. Kể chuyện.

- Dựa vào trí nhớ và tranh kể từng đoạn, cả câu chuyện
- Nghe, nhận xét và có thể kể tiếp lời bạn.

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ
- Tranh minh họa

III- Các hoạt động dạy học

TIẾT 1

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- 2 HS đọc và kể chuyện: Cậu bé thông minh.

2. Dạy bài mới

a-Giới thiệu bài (1-2')

Bạn bè phải cư xử với nhau như thế nào? Nếu trót phạm lỗi với bạn em phải làm gì?...

b-Luyện đọc đúng (33-35')

- GV đọc mẫu.
- Bài văn chia làm mấy đoạn?

Đoạn 1:

- Đọc đúng: Cô-rét-ti, khuỷu tay, nguệch ra, nổi giận
- Giải nghĩa: kiêu căng
- HD : Đọc chậm rãi, nhả giọng: nắn nót, nguệch ra, kiêu căng
- Đọc mẫu - HS luyện đọc 3 – 4 em

Đoạn 2

- Đọc đúng: trả thù, lời Cô-rét-ti bực tức

- HD: Đọc nhanh, căng thẳng hơn, nhấn giọng ở các từ trả thù, đầy, hồng hết, giận đỏ mắt.
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc: 3 em

Đoạn 3:

- Đọc đúng: lắng xuống
- Giải nghĩa: hối hận, can đảm
- HD: Giọng chậm rãi, nhẹ nhàng
- 3 -4 HS đọc

Đoạn 4:

- Đọc đúng: En-ri-cô.
- Giải nghĩa từ: ngây.
- Lời Cô-rét-ti dịu dàng, nhấn giọng: Ngạc nhiên, ngây ra, ôm chầm.
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc 3 em

Đoạn 5:

- HD: lời bố En-ri-cô nghiêm khắc.
- GV đọc mẫu - HS đọc

* HS đọc nối tiếp đoạn 1-2 lượt

* Đọc toàn bài: GV hướng dẫn - HS đọc cả bài. 1-2 em

TIẾT 2

c. Tìm hiểu bài: (10-12')

- HS đọc thầm đoạn 1,2 trả lời câu hỏi 1
- Hai bạn nhỏ trong chuyện tên là gì? Vì sao hai bạn nhỏ giận nhau?

Chốt: Hai bạn nhỏ giận nhau vì En-ri-cô hiểu lầm Cô-rét-ti. Điều gì đã khiến En-ri-cô hối hận?...

- HS đọc thầm đoạn 3, trả lời câu hỏi 2
- Vì sao En-ri-cô hối hận muốn xin lỗi Cô-ret-ti?

Chốt: En-ri-cô thấy vai áo bạn sứt chỉ nên thương bạn và ân hận. Điều gì sẽ xảy ra với đôi bạn này?

- HS đọc thầm đoạn 4, trả lời câu hỏi 3
- Hai bạn đã làm lành với nhau ra sao?
- Em đoán Cô-ret-ti nghĩ gì khi chủ động làm lành với bạn?

Chốt: Cô-rét-ti rất độ lượng nên đã chủ động làm lành với bạn

- HS đọc thầm đoạn 5, trả lời câu hỏi 4,5
- Bố đã trách mắng En-ri-cô như thế nào?
- Lời trách mắng của bố có đúng không?
- Theo em, mỗi bạn có điểm gì đáng khen.?

Chốt: En-ri-cô đáng khen vì biết ân hận, biết thương bạn, Cô-rét-ti biết quý trọng tình bạn, chủ động làm lành với bạn

Qua câu chuyện chúng ta thấy cần phải cư xử như thế nào đối với bạn?

Câu chuyện khuyên ta phải biết nhường nhịn, nghĩ tốt về bạn, dũng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn.

d. Luyện đọc diễn cảm: (5-7')

- GV hướng dẫn toàn bài - đọc mẫu – 1 HS đọc
- GV cho HS đọc phân vai theo nhóm – 1, 2 lượt
- Cả lớp bình chọn nhóm đọc hay nhất.

e. Kể chuyện: (17-19')

* GV nêu nhiệm vụ:

* Hướng dẫn kể: Câu chuyện được kể theo lời En-ri-cô. Để hiểu yêu cầu kể bằng lời kể của em - Đọc mẫu SGK.

- Quan sát tranh 5 SGK, cho biết đâu là En-ri-cô, đâu là Cô-ret-ti?

- GV kể mẫu tranh 1

- HS tập kể theo nhóm

- Mời HS kể lần lượt tranh – Kể toàn truyện

- Cả lớp bình chọn người kể tốt nhất - HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí: Nội dung, cách diễn đạt, giọng kể.

3. Củng cố, dặn dò: (4-6')

- Em đã học được gì qua câu chuyện này?

- Về nhà tập kể chuyện, chuẩn bị bài: Cô giáo tí hon

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Thứ ba ngày 23 tháng 8 năm 2011

Tiết 1

Chính tả (Nghe - viết)

AI CÓ LỖI ?

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghe viết chính xác đoạn 3 của bài: Ai có lỗi. Viết đúng tên riêng người nước ngoài.

- Tìm đúng các từ có vần uêch, vần uy, âm “s”, “x”.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ chép bài 3

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- Viết bảng: chuyền, dẻo dai, lớn lên

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn chính tả 10-12'

- GV đọc mẫu lần 1- HS đọc thầm bài

? Tìm tên riêng trong đoạn chính tả (Cô-rét-ti)

? Nhận xét về cách viết tên riêng ấy?

- Viết bảng: **Cô-rét-ti, khuỷu tay, sứt chỉ**

- HS đọc, phân tích và phân tích tiếng khó

- GV đọc – HS viết bảng con

c. Viết chính tả: (13-15')

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách cầm bút

- GV đọc - HS viết bài

d. Hướng dẫn chấm, chữa: 3-5'

- Đọc lại 1 lần- HS soát và chữa lỗi

- GV chấm, chữa, nhận xét

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5-7'

Bài 2 - HS nêu yêu cầu bài tập, HS đọc mẫu

- HS làm miệng: Tìm từ ngữ chứa tiếng có vần uêch, uy
- Bài 3a - HS nêu yêu cầu - HS làm vở, 1HS chữa ở bảng phụ
- GV chữa bài

3. Củng cố: 1-2'

- Nhận xét giờ học

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 2

Toán
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: + Rèn kỹ năng tính cộng, trừ các số có 3 chữ số (có nhớ hoặc không nhớ)
- + Vận dụng giải toán có lời văn về phép cộng, phép trừ

II. Đồ dùng dạy học:

- Trang 8/SGK

III. Các hoạt động dạy học:

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- Đặt tính rồi tính vào bảng con: $537 - 245$; $312 + 468$
- Nêu cách cộng, trừ

* **Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 32 - 33'**

Bài 1: 5-7' - HS đọc yêu cầu - làm bảng con

- Nêu cách làm – So sánh các phép tính ở cột 1,2 với cột 3,4

Chốt cách trừ các số có 3 chữ số không nhớ và có nhớ

Bài 2: 6-7' - HS đọc yêu cầu - làm bảng con

- Nêu cách làm

Chốt cách trừ các số có 3 chữ số có nhớ hàng chục hoặc hàng trăm

Bài 3: 8-9' - HS nêu yêu cầu

- HS làm vở nháp - GV chấm

Chốt các tìm các thành phần chưa biết của phép trừ

Bài 4: 5-7' - HS nêu yêu cầu - Đặt đề cho tóm tắt

- HS giải vào vở – 1 HS chữa bài

- Chấm bài, chốt cách giải

Bài 5: 5-7' - HS nêu yêu cầu

- HS giải bài vào vở - Đọc bài giải

Chốt cách giải bài toán tìm một số hạng trong một tổng

* **Hoạt động 3: Củng cố: 3-5'**

- Đặt tính, tính: $742 - 518$ – HS làm bảng con

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- HS quên nhớ hoặc lại nhớ nhầm vào số bị trừ

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 3

Tập đọc
CÔ GIÁO TÍ HON

I-MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng: nón, khúc khích, ngọng líu, núng nính.
- Hiểu từ khoan thai, khúc khích, tỉnh khô, trâm bầu, núng nính...
- Hiểu nội dung: Qua bài văn ta thấy các bạn nhỏ yêu cô giáo, ước mơ trở thành cô giáo.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

2 HS đọc thuộc lòng bài: Hai bàn tay em

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

Các bạn nhỏ trong bài văn chơi trò đóng vai, các bạn ấy đóng vai những ai?

b- Luyện đọc đúng(15-17')

- GV đọc mẫu lần 1

- Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? (3 đoạn)

Đoạn 1: Từ đầu đến "... chào cô"

Đọc đúng: cái nón

Giải nghĩa: khoan thai, khúc khích

HD: Giọng thông thả - Đọc mẫu - HS luyện đọc 3-4 em

Đoạn 2: Tiếp theo đến "... đánh vần theo"

Giải nghĩa: tỉnh khô, trâm bầu.

HD: Giọng vui, nhẹ nhàng

HS luyện đọc 3-4 em

Đoạn 3: Còn lại

Đọc đúng: ngọng líu, núng nính - HS luyện đọc câu 1,2

Giải nghĩa: núng nính

HS luyện đọc đoạn 3-4 em

**Đọc nối tiếp đoạn*: 2 lượt

* *Đọc toàn bài*

HD: toàn bài đọc: giọng vui, thông thả, nhẹ nhàng

HS đọc 2-3 em

c. *Hướng dẫn tìm hiểu bài*: (10-12')

HS đọc thầm đoạn 1 trả lời câu 1

Truyện có những nhân vật nào? Các bạn nhỏ chơi trò gì?

HS đọc thầm cả bài . Trả lời câu 2

Những cử chỉ nào của cô giáo Bé làm em thích thú?

HS đọc thầm đoạn 3 trả lời câu 3

Tìm những hình ảnh ngộ nghĩnh đáng yêu của đám học trò?

Chốt: Bài văn tả cảnh trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của mấy chị em. Qua trò chơi, có thể thấy các bạn nhỏ rất yêu cô giáo, mơ ước trở thành cô giáo.

d. *Luyện đọc lại*: 5-7'

- HD nhấn giọng: kẹp lại, thả, đội lên, bắt chước, khoan thai, y hệt, khúc khích -Đọc mẫu

- HS đọc đoạn

- HS đọc cả bài.

3. *Củng cố, dặn dò*: 4-6'

Các em có thích chơi trò chơi lớp học không?
Có thích trở thành cô giáo không?
Về nhà luyện đọc bài. Chuẩn bị bài: Chiếc áo len.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 4

Tự nhiên xã hội VỆ SINH HÔ HẤP

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS biết:

- + Nêu lợi ích của việc tập thở buổi sáng.
- + Kể ra những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp
- + Giữ sạch mũi, họng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh trang 9, 10

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (2 - 3')

- Lớp hát một bài (2 - 3')

2. Hoạt động 1: (15') Thảo luận nhóm

* *Mục tiêu:* Nêu lợi ích của việc tập thở buổi sáng

* *Cách tiến hành:* Làm việc theo nhóm:

Bước 1: - Quan sát hình 1, 2, 3 trang 8. Thảo luận và trả lời các câu hỏi

- + Tập thở vào buổi sáng có lợi ích gì?
- + Hàng ngày chúng ta nên làm gì để giữ sạch mũi, họng

Bước 2: Làm việc cả lớp

+ Đại diện nhóm trình bày, cặp khác bổ sung

* *Kết luận:* Các em nên có thói quen tập thể dục buổi sáng và có ý thức giữ vệ sinh mũi họng.

3. Hoạt động 2: (15') : Thảo luận theo cặp

* *Mục tiêu:* Kể ra được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp.

* *Cách tiến hành:* Làm việc cả lớp

Bước 1: Làm việc theo cặp

- 2 HS cùng bàn, quan sát tranh trả lời câu hỏi: chỉ và nói tên các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- HS trình bày, phân tích từng bức tranh
- Liên hệ thực tế về việc bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp.
- Nêu những việc giữ cho bầu không khí trong lành

* *Kết luận:* Giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, giữ vệ sinh cá nhân..

4. Cũng cố: 3-5'

Nhận xét giờ học

Thứ tư ngày 24 tháng 8 năm 2011

Tiết 1

Thể dục

ĐI ĐỀU - TRÒ CHƠI: KẾT BẠN

I. Mục tiêu:

- Ôn tập đi đều theo 4 hàng dọc. Yêu cầu thực hiện động tác nhanh chóng và tương đối chính xác.

- Ôn đi kiễng gót, tay chống hông (dang ngang). Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.
- Chơi trò chơi: Kết bạn

II. Địa điểm - phương tiện

- Sân trường có kẻ vạch, còi.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu (5')

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp
- Chạy nhẹ nhàng theo hàng dọc

2. Phần cơ bản: (20 - 25')

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
- Tập đi đều theo 1 - 4 hàng dọc	6 - 8'	- Lớp trưởng tập trung lớp thành 4 hàng dọc: <div style="text-align: center;"> X X X X X X X X X X X X X X * X X X X X X X X X X X X X X </div>
- Ôn động tác đi kiễng gót hai tay chống hông (Dang tay)	Lần 1, 2 Lần 3, 4 8 - 10'	- HS đi thường theo nhịp - HS tập đi đều - GV nêu tên động tác, làm mẫu - GV hô - HS tập - GV quan sát, nhận xét
- Chơi : Kết bạn	6 - 8'	V nêu tên trò chơi và chỉ dẫn trên sân - HS chơi thử - Cả lớp chơi - có thưởng phạt
3. Phần kết thúc 5'	5'	- Đi chậm vỗ tay hát
- Hệ thống bài	1 - 2'	
	2'	- GV nêu - HS thực hiện lại một số động tác
- Giao bài về nhà	1'	Ôn các nội dung đã học, chơi trò chơi

Tiết 2

Toán ÔN TẬP CÁC BẢNG NHÂN

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: + Củng cố các bảng nhân đã học (bảng nhân 2, 3, 4, 5)
 + Biết nhân nhẩm với số tròn trăm
 + Củng cố cách tính giá trị biểu thức, tính chu vi hình tam giác và giải toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

* *Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'*

- Yêu cầu HS đọc một số bảng nhân đã học
 - * **Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 32-33'**
 - Bài 1: 7- 9' - HS đọc yêu cầu- HS làm nháp - Đọc kết quả theo dãy
Chốt: bảng nhân, nhân nhẩm về số tròn trăm
 - Bài 2: 6 - 7' - HS đọc yêu cầu - làm bảng con – Nêu cách làm
Chốt: Thứ tự tính, cách trình bày
 - Bài 3: 7- 9' - HS đọc đề, phân tích bài toán, làm bảng vở – 1 HS chữa bài
- GV chấm bài
Chốt bài roán giải bằng phép nhân
 - Bài 4: 7- 8' - HS nêu yêu cầu, làm vở
Chốt cách tính chu vi hình tam giác
 - * **Hoạt động 3: Củng cố: 3'**
 - Trò chơi: Đồ bạn 3 phép nhân trong bảng đã học
 - * **Dự kiến sai lầm của học sinh:**
 - HS quên bảng nhân, vận dụng tính toán chưa chính xác
 - * **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**
-
-

Tiết 3:

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ THIẾU NHI - ÔN TẬP CÂU: AI LÀ GÌ?

I-Mục đích, yêu cầu

- Mở rộng vốn từ về trẻ em: Tìm các từ chỉ trẻ em, tính nết, tình cảm của trẻ em hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em
- Ôn kiểu câu: Ai (cái gì, con gì) - là gì?

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III- Các hoạt động dạy học

1.Kiểm tra bài cũ (3-5')

Tìm sự vật được so sánh với nhau trong khổ thơ sau:

*Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.*

2. Dạy bài mới

a-Giới thiệu bài (1-2')

b-Hướng dẫn luyện tập (28-30')

Bài 1: 8-9'

- 1 HS đọc bài. Xác định yêu cầu bài tập, HS đọc mẫu
- GV gọi lần lượt HS làm miệng từng phần
- GV ghi bảng. HS đọc lại từ trên bảng.

Chốt: Bài 1 mở rộng vốn từ về trẻ em

Bài 2: 9-10'

- HS đọc đề bài. Xác định yêu cầu
- Tìm bộ phận của câu: + Trả lời câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)?

+ Trả lời câu hỏi là gì?

- GV hướng dẫn HS làm phần a trên bảng lớp
- a) Thiếu nhi là măng non đất nước
- Trả lời câu hỏi Ai? Thiếu nhi
- Trả lời câu hỏi là gì? là măng non đất nước.
- HS thảo luận nhóm đôi câu b, c – Nêu ý kiến
- Chữa bài, nhận xét.

Chốt: Từ chỉ người trả lời cho câu hỏi Ai?, từ chỉ đồ vật trả lời cho câu hỏi Cái gì?, từ chỉ con vật trả lời cho câu hỏi Con gì?...

Bài 3: 10-12'

- HS đọc và xác định yêu cầu
- HD mẫu phần a
- HS làm vở. GV chấm bài, nhận xét

Chốt cách đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm

3. **Củng cố, dặn dò**(3-5')

Tìm một số từ ngữ về thiếu nhi? Đặt 1 câu theo mẫu: Ai là gì?

Về nhà chuẩn bị bài tiếp theo

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 4

Tập viết ÔN CHỮ HOA Ẫ, Ậ

I- Mục đích, yêu cầu

- Củng cố cách viết chữ hoa : Ẫ, Ậ
- Viết tên riêng **Ấu Lạc** bằng cỡ chữ nhỏ
- Viết câu ứng dụng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng

II- Đồ dùng dạy học

- Mẫu chữ viết hoa Ẫ, Ậ, L
- Các chữ Ấu Lạc và câu tục ngữ

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

1. Kiểm tra bài cũ (2-3').

- Viết bảng con: A, Vừ A Dính

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1-2'

b. Hướng dẫn viết bảng con: 10 - 12'

* **Luyện viết chữ hoa:** GV đưa chữ mẫu: Ẫ, Ậ

- HS nhận xét độ cao, cấu tạo, so sánh với A
- GV hướng dẫn viết con chữ Ẫ, Ậ - viết mẫu - HS viết bảng con
- GV đưa tiếp chữ L
- Nêu cấu tạo độ cao chữ L

- GV hướng dẫn viết con chữ - HS luyện viết bảng con L

* **Luyện viết từ ứng dụng:**- HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: *Âu Lạc là tên nước ta thời An Dương Vương*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ

- GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: *Âu Lạc*

* **Luyện viết câu ứng dụng:** HS đọc câu ứng dụng - GV giải nghĩa: *Phải biết ơn những người đã giúp đỡ mình, những người đã làm ra những thứ mà mình được thừa hưởng.*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu

- Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa?

- GV hướng dẫn viết chữ khó

- HS viết bảng con: Ăn

c. **Hướng dẫn HS viết vở:** 15 -17'

- Nêu yêu cầu vở tập viết- Quan sát vở mẫu

- HD tư thế ngồi viết - HS viết bài

d. **Chấm, chữa:** 5' (chấm 10 em)

3. **Củng cố, dặn dò:** 1-2'

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Thứ năm ngày 25 tháng 8 năm 2011

Tiết 1

Toán

ÔN TẬP CÁC BẢNG CHIA

I. **Mục tiêu:** Giúp HS:

+ Ôn tập các bảng chia (chia cho 2, 3, 4, 5)

+ Biết tính nhẩm thương của các số tròn trăm khi chia cho 2, 3, 4 (phép chia hết)

II. **Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

III. **Các hoạt động dạy học:**

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ :** 3-5'

- HS đọc một số bảng chia đã học

* **Hoạt động 2: Thực hành luyện tập:** 32-33'

Bài 1: 7-8' HS nêu yêu cầu - làm miệng

Chốt: Nêu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia

Bài 2: 7-8' - HS nêu yêu cầu, đọc mẫu

- GV hướng dẫn chia nhẩm số tròn trăm : $200 : 2 = 100$

- HS làm bảng con

Chốt cách nhẩm thương của các số tròn trăm

Bài 3:8-9' - HS đọc đề, phân tích bài toán, giải vở – 1 HS chữa bài
- GV chấm bài

Chốt cách giải bài toán bằng phép chia

Bài 4:-8-9' Bài yêu cầu gì?

- HS nêu phép tính với kết quả trong sách

Chữa bài

* **Hoạt động 3: Củng cố:3'**

- Hệ thống bài

- Đố bạn phép chia trong bảng đã học

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- HS quên bảng chia, vận dụng vào bài không đúng

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Chính tả (nghe - viết) CÔ GIÁO TÝ HƠN

I- Mục đích, yêu cầu

- Nghe, viết chính xác đoạn văn 55 tiếng trong bài “ Cô giáo tí hon”
- Biết phân biệt s/x, ăn/ăng, tìm đúng những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng đã cho có âm đầu s/x hoặc vần ăn/ ăng

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ.

III- Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

Viết bảng con: Cô-rét-ti, cây sấu, chữ xấu.

2. Dạy bài mới

a-Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn chính tả(10-12')

* GV đọc mẫu bài viết - HS đọc thầm bài

* Nhận xét chính tả:

Đoạn văn có mấy câu (5 câu)

Các chữ cái đầu câu viết như thế nào? Chữ đầu đoạn viết như thế nào?

Tìm tên riêng trong đoạn văn? (Bé)

* Viết đúng: **treo nón, trâm bầu, riu rít**

- HS phát âm, phân tích tiếng, viết bảng con

c. Viết chính tả: 14-16'

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách cầm bút
- GV đọc - HS viết bài

d. Hướng dẫn chấm, chữa:5'(10 em)

- GV đọc 1 lần - HS soát lỗi, ghi lỗi ra lề vở
- HS chữa lỗi

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5-7'

- HS đọc yêu cầu bài tập 2a

- GV hướng dẫn HS làm mẫu dòng 1
- HS làm bài vào vở
- GV chấm chính tả, chấm bài tập Đ-S.

3. Củng cố, dặn dò: 1-2'

- Nhận xét kết quả chấm.
- Dặn dò, chuẩn bị bài: Chiếc áo len.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 3

Tự nhiên – Xã hội

PHÒNG BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP

I. MỤC TIÊU:

- Kể được một số bệnh đường hô hấp thường gặp
- Nêu được nguyên nhân, cách phòng bệnh
- Có ý thức phòng bệnh đường hô hấp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các hình trong SGK/10,11

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (2 - 3')

- Giới thiệu bài

2. Hoạt động 1: (10 - 12') : Động não

* Mục tiêu: Kể tên một số bệnh đường hô hấp thường gặp

* Cách tiến hành:

- Nêu tên một số bộ phận của cơ quan hô hấp đã học?
- Kể tên một số bệnh về đường hô hấp mà em biết

* Kết luận Tất cả các cơ quan hô hấp đều có thể bị mắc bệnh như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản và viêm phổi

3. Hoạt động 2: (10- 12') : Làm việc với SGK

*Mục tiêu: Nêu được nguyên nhân, cách phòng bệnh và có ý thức phòng bệnh đường hô hấp

* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát, trao đổi về các hình

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện trình bày ý kiến
- Thảo luận: Cần phải làm gì để phòng bệnh đường hô hấp?
- Liên hệ: Em đã làm gì để phòng bệnh đường hô hấp?

* Kết luận: Tuyên dương nhóm HS làm tốt

4. Hoạt động 3: (8') :Chơi trò chơi : Bác sĩ

*Mục tiêu: Củng cố các kiến thức đã học về phòng bệnh đường hô hấp

* Cách tiến hành:

Bước 1: Hướng dẫn cách chơi

Bước 2: HS chơi thử, góp ý, bổ sung

- HS tổ chức chơi

* Kết luận:

5. Củng cố: 3-5'

- HS đọc mục: Bạn cần biết

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 26 tháng 8 năm 2011

Tiết 1

Thể dục

ÔN BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

Trò chơi: Tìm người chỉ huy

I. MỤC TIÊU:

- Ôn đi đều 1- 4 hàng dọc, đi kiễng gót 2 tay chống hông, dang ngang, đi theo vạch thẳng, đi nhanh chuyển sang chạy

- Học trò chơi: Tìm người chỉ huy

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường có kẻ vạch.

- Còi, chuông ngại vật, cờ.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

1. Phần mở đầu (6 - 7')

- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học

- Đứng tại chỗ, vỗ tay hát

- Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp

- Chơi : Có chúng em

2. Phần cơ bản:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
* Ôn đi đều theo 1 - 4 hàng dọc	3 - 4' 2 - 3 lần	- Lớp trưởng tập trung thành 4 hàng dọc -Lớp trưởng điều khiển tập X
	Lần 1 Lần 2	- GV hô, HS tập - Lớp trưởng điều khiển các bạn tập
- Ôn động tác đi kiễng gót hai tay chống hông dang ngang	3 - 4'	- GV hô, HS tập - Cán sự điều khiển các bạn tập, GV sửa sai
- Ôn phối hợp đi theo vạch thẳng, đi nhanh chuyển sang chạy	3 - 5'	- Tô trưởng điều khiển tổ mình - Từng tổ tập luyện
- Học trò chơi: tìm người chỉ huy	- 6 – 8'	- GV nêu tên trò chơi
		- GV giải thích cách chơi
	- Lần 1	- Lớp chơi thử
	- Lần 2	- Lớp chơi chính thức

Tiết 2

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh: +Củng cố cách tính giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân, chia, nhận biết số phân bằng nhau của một đơn vị, giải toán có lời văn
- + Rèn luyện kỹ năng xếp ghép hình đơn giản

II. Đồ dùng dạy học:

Các miếng ghép hình bài 4

III. Các hoạt động dạy học:

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- Chọn và đọc một số bảng nhân, bảng chia đã học

*** Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 32-33'**

Bài 1:8-10' - Nêu yêu cầu - làm vào vở

Chốt thứ tự thực hiện dãy tính

Bài 3:8-10' - HS đọc đề, phân tích bài toán, giải vào vở – 1 HS chữa bài

Chốt cách giải bài toán bằng phép nhân

Bài 2:5-7' HS nêu yêu cầu –làm miệng và giải thích

Chốt số phân bằng nhau của một đơn vị

Bài 4:8-10' HS thực hành xếp ghép hình trên đồ dùng.

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- HS nhận biết số phân bằng nhau của một đơn vị chưa chính xác

*** Hoạt động 3: Củng cố: 3'**

- Hệ thống bài - Nhận xét giờ học

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 3

Tập làm văn

VIẾT ĐƠN

I-Mục đích, yêu cầu

- Dựa vào mẫu đơn của bài tập đọc: Đơn xin vào Đội, mỗi HS viết được một lá đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

II- Đồ dùng dạy học.

Mẫu đơn.

III- Các hoạt động dạy học

1.Kiểm tra bài cũ (3-5')

Nói những điều em biết về Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh?

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài :1-2'

b. Hướng dẫn, làm bài tập: 30-32'

- HS đọc đề - GV ghi bảng
- Đề bài yêu cầu gì?
- 1 HS đọc lại: Đơn xin vào Đội đã học trong bài tập đọc

Để viết đơn xin vào Đội các em có thể dựa vào mẫu đơn đã học xong, có những phần không cần viết hoàn toàn như mẫu.

Phần nào trong đơn cần viết như mẫu, phần nào không cần thiết viết như mẫu? Vì sao?

- HS nêu cách trình bày trước khi viết
- HS viết đơn vào vở
- HS đọc đơn - lớp nhận xét

GV chấm: 7, 8 bài

Nhận xét bài viết

3. **Củng cố, dặn dò** : 2-3'

Khi có nguyện vọng ta có thể trình bày qua đơn

Tiết 4:

Sinh hoạt tập thể.

I. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra, theo dõi nề nếp lớp
- Động viên, khích lệ HS tích cực học tập, rèn luyện

II. Các hoạt động dạy- học

1. Các cán bộ lớp nêu tình hình của lớp trong tuần

- Học tập ở nhà, 15 phút đầu giờ
- Vệ sinh cá nhân
- Thực hiện nội quy của trường, lớp
- Chăm sóc bồn hoa

2. GV nhận xét, tuyên dương tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Kế hoạch tuần 3

- Duy trì tốt nề nếp lớp

TUẦN 3

Thứ hai ngày 5 tháng 9 năm 2011

TIẾT 1 + 2

Tập đọc-Kể chuyện

CHIẾC ÁO LEN

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

A.Tập đọc.

- Đọc đúng các tiếng, từ: lạnh buốt, lắt phất, phụng phịu. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu, cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời dẫn chuyện, nhấn giọng từ gợi tả, gợi cảm.
- Hiểu nghĩa các từ trong bài, nắm diễn biến và nội dung: Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu, quan tâm đến nhau.

B. Kể chuyện.

- Dựa và gợi ý kể lại chuyện theo lời nhân vật
- Chăm chú nghe bạn kể - Đánh giá nhận xét, kể tiếp theo lời bạn.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1.Kiểm tra bài cũ (3-5')

- HS đọc bài: Cô giáo tí hon
- Hãy kể lại chuyện: Ai có lỗi?

2.Dạy bài mới

a-Giới thiệu bài (1-2')

b-Luyện đọc đúng (33-35')

- GV đọc mẫu, chia đoạn.

* Đoạn 1:

- Câu 1,2: Năm nay, lạnh buốt.
- Câu 4: Lắt phất
- HS luyện đọc câu, đọc đoạn.
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc đoạn

* Đoạn 2:

- Câu 4: phụng phịu
- Thể hiện giọng mẹ bối rối, giọng Lan nũng nịu.
- Giải nghĩa: bối rối.
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc

*Đoạn 3:

- Thể hiện giọng Tuấn thì thào nhưng mạnh mẽ, thuyết phục
- GV đọc mẫu
- HS luyện đọc, giải nghĩa từ: Thì thào

*Đoạn 4:

- GV đọc
- Hướng dẫn ngắt câu dài
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc

* Đọc nối tiếp đoạn

* GV hướng dẫn - HS luyện đọc cả bài

TIẾT 2

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài: 10-12'

- HS đọc thầm, đọc to đoạn 1- trả lời câu hỏi 1
Áo len của bạn Hòa đẹp và tiện lợi như thế nào?
- HS đọc thầm, đọc to đoạn 2 - trả lời câu hỏi 2

Vì sao Lan dối mẹ?

- HS đọc thầm, đọc to đoạn 3 - trả lời câu hỏi 3

Anh Tuấn nói với mẹ những gì?

- HS đọc thầm, đọc to đoạn 4 - trả lời câu hỏi 4

Vì sao Lan ân hận?

- Em có thể tìm một tên khác cho câu chuyện?

Có khi nào em đòi bố mẹ mua cho những thứ quá đắt tiền không?

GV chốt: Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu, quan tâm đến nhau

d. Luyện đọc diễn cảm: 3-5'

- GV hướng dẫn và đọc mẫu toàn bài
- GV hướng dẫn HS phân vai
- HS luyện đọc phân vai (2 lượt)
- HS luyện đọc cả bài

e. Kể chuyện: 17-19'

1. GV nêu nhiệm vụ. Dựa vào gợi ý - kể chuyện

2. Hướng dẫn HS kể

- HS đọc thầm, đọc to đề bài
- GV lưu ý: + Kể theo gợi ý
+ Kể theo lời của Lan

* GV hướng dẫn mẫu đoạn 1

- Đọc gợi ý
- Gọi HS khá kể
- Lớp nhận xét, bổ sung

* Các đoạn khác tương tự

- HS chia nhóm kể theo đoạn
- HS kể trước lớp
- Bình chọn người kể hay – GV cho điểm

* H kể cả chuyện

g. Củng cố, dặn dò : 4-6'

- Câu chuyện trên giúp em hiểu ra điều gì?

Về nhà tập kể cả câu chuyện - Chuẩn bị bài: Quạt cho bà ngủ.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

TIẾT 3

Toán

Tiết 11: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS: + Ôn tập, củng cố về đường gấp khúc và tính độ dài đường gấp khúc, về chu vi hình tứ giác, hình tam giác.

+ Củng cố nhận dạng hình vuông, hình tứ giác, hình tam giác qua bài " Đếm hình" và "vẽ hình".

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Thước thẳng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- Vẽ vào bảng con một đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng

*** Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 30-32'**

Bài 1:5-7' HS nêu yêu cầu - làm vào bảng con

Chốt: Cách tính độ dài đường gấp khúc và chu vi hình tam giác

So sánh độ dài đường gấp khúc 3 đoạn thẳng phần a với chu vi HTG

Bài 2:8-10' - HS nêu yêu cầu

- HS thực hành đo độ dài đoạn thẳng (nhắc lại cách đo, cách đặt thước)

- HS làm bài tính chu vi hình chữ nhật làm vào vở.

Chốt: Cách tính chu vi hình tứ giác

Bài 3 : 5-7' : - HS đọc đề, thực hành đếm hình - ghi vào SGK.

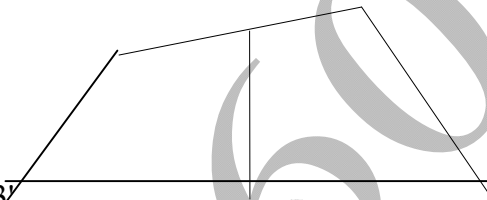
- GV chữa bài. HS lên chỉ vào hình trên bảng.

Bài 4:3-5' - HS đọc đề - làm SGK

- Chấm chữa

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

Bài 4: kẻ thêm 1 đoạn thẳng được 2 hình tứ giác các em thường sai như sau:



*** Hoạt động 3: Củng cố: 3'**

- Hệ thống bài

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Thứ ba ngày 7 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Chính tả (nghe viết)

CHIẾC ÁO LEN

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghe, viết chính xác đoạn 4 bài “Chiếc áo len”
- Biết phân biệt ch/tr. Điền và học thuộc tám chữ cái trong bảng chữ cái

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: (2-3')

- HS viết bảng: Treo nón, núng nính

2. Bài mới .

a. Giới thiệu bài: (1-2')

b. Hướng dẫn chính tả: 10-12'

- GV đọc mẫu lần 1 . HS đọc thầm bài viết

*** Nhận xét chính tả:**

- Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa?
- Lời Lan muốn nói với mẹ được đặt trong dấu câu gì?

*** GV ghi bảng từ khó:** nằm, cuộn tròn, chẵn bông, xin lỗi

- HS phân tích tiếng: nằm, tròn, chẵn, xin
- Chữ ch, tr, được viết bằng những con chữ nào?
- GV xoá bảng - HS viết bảng con

c. Viết chính tả: 13-15'

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách cầm bút
- GV đọc - HS viết bài

d. Hướng dẫn chấm, chữa : 5' (10 em)

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi ra lề
- HS chữa lỗi

e. Hướng dẫn làm bài tập: 3-5'

Bài 2a: HS đọc yêu cầu . Điền vào chỗ trống tr hay ch

Cuộn ..òn ..ân thật ..chậm..ế

- HS làm vở. GV chấm ,chữa

Bài 3: HS đọc yêu cầu - làm VBT

3. Củng cố, dặn dò : 1-2'

- Nhận xét giờ học. Chuẩn bị bài: Chị em.

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 2

Toán

ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- + Củng cố cách giải toán về "nhiều hơn, ít hơn"
- + Giới thiệu bổ sung bài toán về "hơn kém nhau một số đơn vị" (tìm phần "nhiều hơn" hoặc "ít hơn")

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Quả cam
- Thước dài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- Giải bài toán sau: Nga hái được 12 bông hoa. Hằng hái được ít hơn Nga 3 bông hoa. Hỏi Hằng hái được bao nhiêu bông hoa?

- HS làm miệng

*** Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 32-33'**

Bài 1: 5-7'

- HS đọc đề - phân tích bài toán - xác định dạng toán - tóm tắt
- HS giải vào bảng con

Chốt: Bài toán nhiều hơn

Bài 2: 5-7'

- HS đọc đề - nêu yêu cầu
- HS tóm tắt và làm vở nháp
- Chữa bài

Chốt: bài toán ít hơn

Bài 3: 10-12'

- a. HS đọc đề, hướng dẫn tìm hiểu và khai thác mẫu
- b. HS đọc đề và làm vở

Chốt: Bài toán so sánh hơn, kém bao nhiêu đơn vị

Bài 4: 7- 8'

- HS đọc đề - phân tích đề - xác định dạng toán
- HS giải vào vở – Chấm bài

Chốt: Bài toán so sánh kém bao nhiêu đơn vị

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Bài 3, 4 lẫn sang dạng toán “nhiều hơn”, “ít hơn”
- Tóm tắt sơ đồ đoạn thẳng các đầu mút thứ nhất của 2 đoạn thẳng không thẳng nhau.

* **Hoạt động 3: Củng cố: 3'**

- Hệ thống lại bài

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 3

Mĩ thuật

(GV chuyên dạy)

Tiết 4

Tập đọc

QUẠT CHO BÀ NGỦ

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đọc đúng: lặng, lim dim. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ.
- Nắm được nghĩa: thiu thiu.
- Hiểu: Tình cảm yêu quý, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài đối với bà.
- Học thuộc lòng bài thơ

II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa

III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: (2-3')

- HS đọc bài : Chiếc áo len

2. Bài mới .

a. Giới thiệu bài: (1-2')

- Bài thơ: Quạt cho bà ngủ cho thấy tình cảm yêu quý, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài đối với bà. Tình cảm ấy như thế nào?

b. Luyện đọc đúng: 15-17'

- GV đọc mẫu. Nhắc HS nhắm để học thuộc lòng bài thơ.

? Bài thơ chia làm mấy khổ thơ?

* **Khổ 1:**

- Đọc đúng: lặng
- GV hướng dẫn ngắt nhịp, HS dùng bút chì đánh dấu vào sách.
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc

* **Khổ 2:**

- Đọc đúng: nặng, chú ý ngắt nghỉ sau dấu câu.
- Giải nghĩa từ: thiu thiu
- Gv đọc mẫu - HS luyện đọc

* **Khổ 3:**

- Câu 4: Đọc đúng: nằm im, lim dim
- GV hướng dẫn, đọc mẫu
- HS luyện đọc

* **Khổ 4:**

- GV hướng dẫn ngắt nhịp, HS dùng bút chì đánh dấu vào sách.
- Gv đọc mẫu - HS luyện đọc

* **HS đọc nối tiếp đoạn:** 2 lượt

* **Đọc toàn bài:** - GV hướng dẫn đọc toàn bài - HS luyện đọc

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài: (10-12')

- HS đọc thầm cả bài, trả lời câu hỏi 1

Bạn nhỏ trong bài đang làm gì ?

Cảnh vật trong nhà, ngoài vườn đang làm gì?

Chuyển ý: Được cháu quạt cho khi ngủ, bà mơ thấy gì?

- HS đọc thầm, đọc to khổ cuối - trả lời câu hỏi :

Bà mơ thấy gì?

Vì sao có thể đoán bà mơ như vậy? (*Vì cháu đã quạt cho bà rất lâu trước khi bà ngủ thiếp đi nên bà mơ thấy cháu ngồi quạt; Vì trong giấc ngủ bà vẫn ngửi thấy mùi hoa cam, hoa khế; Vì bà rất yêu cháu và yêu ngôi nhà của mình...*)

- HS đọc thầm, đọc to cả bài

Qua bài thơ em thấy tình cảm của cháu với bà như thế nào?

Chốt: Cháu rất hiếu thảo, yêu thương và biết chăm sóc bà.

d. Luyện đọc thuộc lòng: 5-7'

- GV hướng dẫn và đọc mẫu – HS luyện đọc
- HS nhắm bài (2-3')
- Luyện đọc thuộc lòng từng khổ - cả bài
- Lớp bình chọn bạn đọc thuộc bài, đọc hay.
- GV nhận xét, cho điểm

3. Củng cố: (4-6')

- Qua bài thơ này, em thấy tình cảm hai bà cháu như thế nào ?
- Về nhà tiếp tục học thuộc bài thơ

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

BÀI 5: BỆNH LAO PHỔI

I - MỤC TIÊU

- HS biết nguyên nhân, đường lây bệnh, tác hại của lao phổi
- Những việc nên làm và không nên làm để phòng bệnh lao phổi.
- Nói với bố mẹ khi có triệu chứng của bệnh, tuân theo chỉ dẫn của bác sĩ.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình trong sách giáo khoa

III - HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: 3'

- Nêu một số bệnh đường hô hấp thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh?

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1'

b. Nội dung:

Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa: 10 – 12')

* *Mục tiêu:* Nêu nguyên nhân, đường lây bệnh, tác hại của bệnh lao phổi.

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ

+ Trả lời câu hỏi:

Nguyên nhân gây bệnh lao phổi?

Biểu hiện của bệnh?

Bệnh có thể lây bằng con đường nào?

Bệnh lao phổi gây tác hại gì đến sức khỏe?

Bước 2: Đại diện trình bày, nhóm bổ sung –

* *Kết luận:* Bệnh lao phổi do vi khuẩn lao gây ra, bệnh có thể lây qua đường hô hấp. Người mắc bệnh cơ thể gầy yếu, sức khỏe giảm sút, nếu bệnh nặng có thể ho ra máu và có thể bị chết...

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (8-10')

* *Mục tiêu:* Nêu những việc nên và không nên làm để phòng lao phổi.

* *Cách tiến hành:*

Bước 1: Thảo luận nhóm.

Nêu những việc nên làm, không nên làm giữ khỏi lây bệnh lao phổi?

Tại sao không nên khạc nhổ bừa bãi?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện trình bày

- Nhóm khác bổ sung

Bước 3: Liên hệ: Cần phải làm gì để phòng bệnh lao phổi?

* *Kết luận:* Lao là một bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn lao gây ra. Ngày nay đã có thuốc chữa khỏi và có thuốc phòng bệnh lao. Trẻ em được tiêm phòng lao có thể không mắc bệnh này trong suốt cuộc đời.

Hoạt động 3: Đóng vai 5-7'

* *Mục tiêu:* Biết nói với bố mẹ khi có triệu chứng, tuân theo chỉ dẫn của bác sĩ.

* *Cách tiến hành:* Bước 1: Giáo viên ra tình huống

Các nhóm chuẩn bị

Bước 2: Trình diễn

* *Kết luận:* Khi bị sốt, mệt mỏi, chúng ta cần nói với bố mẹ để được đi khám chữa kịp thời và phải tuân theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

3. **Củng cố- Dặn dò** :3- 5'

- Thực hiện theo những điều đã học vào cuộc sống.

Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán
XEM ĐỒNG HỒ

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- + Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12
- + Củng cố biểu tượng về thời gian (chủ yếu về thời điểm)
- + Có hiểu biết ban đầu về sử dụng thời gian trong thực tế đời sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Đồng hồ mô hình, các loại đồng hồ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- Đồng hồ sau chỉ mấy giờ? (GV đặt kim đồng hồ chỉ các giờ đúng, giờ hơn 15', giờ rưỡi)
- HS đọc giờ

*** Hoạt động 2: Dạy bài mới: 13 – 15'**

GV quay kim đồng hồ đến các giờ như ở SGK – HS đọc giờ
Quay kim đồng hồ chỉ 10 giờ 40 phút, 5 giờ 35 phút... cho HS đọc giờ

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17 - 19'**

Bài 1: 4-5'

- HS nêu yêu cầu – Làm miệng
 - HS tập xem đồng hồ (cần chỉ rõ vị trí kim ngắn, kim dài)
- Chốt: Khi xem đồng hồ cần lưu ý gì?*

Bài 2: 4-5'

- HS nêu yêu cầu - thực hành quay kim đồng hồ chỉ các giờ
 - GV kiểm tra đồng hồ (Vị trí kim giờ với kim phút)
- Chốt: Mối quan hệ giữa kim giờ với kim phút trên mặt đồng hồ*

Bài 3: 4-5'

- HS nêu yêu cầu. GV giới thiệu về đồng hồ điện tử.
 - HS nêu giờ trên đồng hồ điện tử
- Chốt: Cách xem giờ trên đồng hồ điện tử*

Bài 4: 5-7'

- HS nêu yêu cầu - làm vở – trình bày bài làm và giải thích
 - Chữa bài
- Chốt: Cách nhận biết hai đồng hồ chỉ cùng thời gian*

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Quay kim đồng hồ không phù hợp giữa kim giờ và kim phút

*** Hoạt động 3: Củng cố: 3'**

- Quay đồng hồ các vị trí - HS xem giờ.

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Luyện từ và câu

SO SÁNH - DẤU CHẤM

I-Mục đích, yêu cầu

- Tìm được những hình ảnh so sánh trong câu thơ, câu văn. Nhận biết từ chỉ so sánh
- Ôn luyện về dấu chấm

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ.

III- Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- HS làm lại bài 1 (tiết 2)

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài 1-2'

b- Hướng dẫn làm bài tập: 28-30'

Bài 1: 9-10' HS đọc bài

- Xác định yêu cầu bài tập: Tìm các hình ảnh so sánh
- GV hướng dẫn HS làm phần a

a) Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

- Phần còn lại HS thảo luận cặp
- GV chữa ở bảng phụ

Bài 2: 5-7' Đọc đề, xác định yêu cầu

- HS tìm các từ chỉ sự so sánh - gạch chân
- GV nhận xét.

Bài 3: 8-10'

- HS đọc đề, xác định yêu cầu
Khi nào thì viết dấu chấm?
Sau dấu chấm cần viết như thế nào?
- HS làm vở – 1 HS chữa bài
- GV chấm – chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò : 3-5'

Câu văn, thơ có hình ảnh so sánh thường có từ nào để so sánh?

Khi nào viết dấu chấm?

Về nhà chuẩn bị bài tuần 4.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 3

Tập viết

ÔN CHỮ HOA B

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Củng cố cách viết chữ hoa B thông qua bài tập ứng dụng
- Viết tên riêng **Bố Hạ** bằng cỡ chữ nhỏ
- Viết câu tục ngữ : *Bầu ơi thương lấy bí cùng*
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

bằng cỡ chữ nhỏ.

II. Đồ dùng dạy- học

- Chữ mẫu

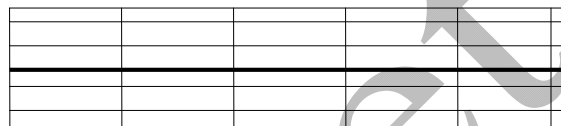
III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

HS viết bảng con: *Ấu Lạc, Ăn quả*

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1-2'



b. Hướng dẫn viết bảng con: 10 - 12'

* **Luyện viết chữ hoa:** GV đưa chữ mẫu: B

- HS nhận xét độ cao, cấu tạo.

- GV hướng dẫn viết con chữ B - viết mẫu B - HS viết bảng con B

- GV đưa tiếp chữ H, T

- Nêu cấu tạo độ cao chữ H và T

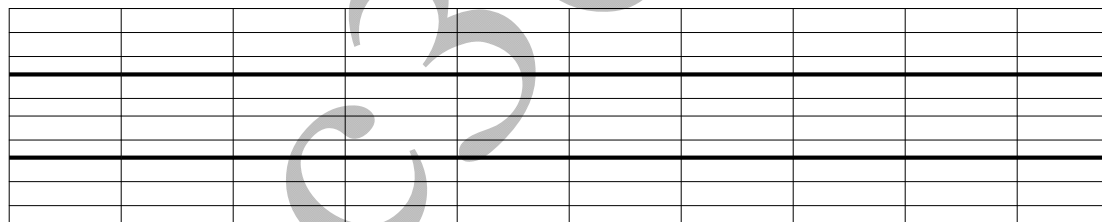
- GV hướng dẫn viết từng con chữ - HS luyện viết bảng con H, T

* **Luyện viết từ ứng dụng:** - HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: *Bố Hạ là một xã ở huyện Yên Thế, có giống cam ngon nổi tiếng.*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ

- GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: **Bố Hạ**

* **Luyện viết câu ứng dụng:** HS đọc câu ứng dụng - GV giải nghĩa: *Bầu, bí là những cây khác nhau mọc trên cùng một giàn. Khuyến bầu thương bí là khuyến những người trong một nước phải thương yêu nhau*



- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu

- Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa?

- GV hướng dẫn viết chữ khó Bầu, Tuy

- HS viết bảng con: Bầu, Tuy

c. Hướng dẫn HS viết vở: 15 -17'

- Nêu yêu cầu vở tập viết- Quan sát vở mẫu

- HD tư thế ngồi viết - HS viết bài

d. Chấm, chữa: 5' (chấm 10 em)

3. Củng cố, dặn dò: 1-2'

- Nhận xét giờ học.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 4

Thể dục

TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ

I - Mục tiêu:

- Ôn tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái, dồn dằng, dàn hàng. Yêu cầu thực hiện thuần thục động tác
- Học tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng động tác.
- Chơi: Tìm người chỉ huy. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi.

II. Địa điểm – Phương tiện

- Sân tập, còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu: 5 - 7'

- Cán sự tập hợp lớp báo cáo. GV phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.
- Giậm chân tại chỗ theo nhịp
- Chạy chậm một vòng quanh sân.

2. Phần cơ bản: 20-22'

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
- Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng.	10 - 12'	- Cán sự lớp hô, các bạn tập - GV quan sát theo dõi, sửa sai
- Học tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.	Lần 1 Lần 2 10 - 12'	- GV làm mẫu - HS tập - GV sửa động tác - Tổ trưởng điều khiển tập.
- Trò chơi: Tìm người chỉ huy	- 5 - 7'	- Thi đua giữa các tổ. - GV nhắc tên trò chơi, luật chơi - Cả lớp cùng chơi.

3. Phần kết thúc: 4'

- Đi thường theo nhịp hát

Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán

XEM ĐỒNG HỒ (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh: + Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12 rồi đọc theo 2 cách (giờ hơn và giờ kém)
- + Tiếp tục củng cố biểu tượng về thời gian và hiểu biết về thời điểm làm các công việc hàng ngày của học sinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Đồng hồ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- GV đặt mặt đồng hồ chỉ tại các thời điểm: 6h 5' , 1h 30', 7h 40'
- HS đọc giờ

*** Hoạt động 2: Dạy bài mới: 12-15'**

- a- Quay kim đồng hồ như đồng hồ1- SGK/14.
- Quan sát cho biết vị trí kim dài, kim ngắn của đồng hồ.
- Đồng hồ chỉ mấy giờ? (8 giờ 35 phút)
- Còn thiếu bao nhiêu phút thì đến 9 giờ?(Kém 25 phút nữa thì đến 9h)

Vậy 8 giờ 35 phút hay gọi là 9 giờ kém 25phút

Tương tự với hai đồng hồ còn lại

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện tập:** 17 – 19'

Bài 1:3-5'

- HS đọc yêu cầu- Đọc mẫu
 - Làm nháp: chữa
- Chốt hai cách đọc giờ*

Bài 2:5-7'

- HS nêu yêu cầu - thực hành quay kim đồng hồ trên đồ dùng học tập
- Chốt: Cách xem giờ*

Bài 3:3-5'

- HS nêu yêu cầu- làm miệng
 - HS nêu đồng hồ với giờ tương ứng
- Chốt: cách xem giờ*

Bài 4:3-5'

- HS nêu yêu cầu – làm nháp - đọc bài làm
- Chốt: thời gian và thời điểm làm các công việc hàng ngày*

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Quay kim đồng hồ không phù hợp giữa kim giờ và kim phút
- Đọc giờ theo 2 cách con nhảm lẫn

*** Hoạt động 4: Củng cố: 3'**

Đồng hồ chỉ mấy giờ? (Kim dài chỉ vào số 11, kim ngắn chỉ gần số 10)

(Đọc theo 2 cách)

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

.....

Tiết 2

Tự nhiên xã hội

MÁU VÀ CƠ QUAN TUẦN HOÀN

I - MỤC TIÊU:

- Trình bày sơ lược cấu tạo, chức năng của máu
- Chức năng của cơ quan tuần hoàn
- Kể tên các hoạt động của cơ quan tuần hoàn.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh cơ quan tuần hoàn

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3 - 5'

Nêu nguyên nhân gây bệnh lao phổi và cách phòng bệnh?

2. Các hoạt động

Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận 10 - 12'

*** Mục tiêu:** Trình bày được sơ lược về thành phần của máu và chức năng của huyết cầu đỏ. Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn

* Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV chia nhóm, HS thảo luận 1 câu hỏi /nhóm
 - Khi bị đứt tay, chảy da nhìn thấy gì ở vết thương?
 - Khởi đầu chảy ra máu có dạng lỏng hay đông đặc ?
 - Hình 2/14, máu gồm mấy phần ?
 - Hình 3/14, hình dạng của huyết cầu đỏ như thế nào?
 - Máu có ở đâu trên cơ thể?

Bước 2: - Đại diện nhóm trình bày, lớp bổ sung

* *Kết luận*: Sgk

Hoạt động 2: Làm việc với SGK (10')

* *Mục tiêu*: Kể được tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn

* *Cách tiến hành*:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát H4/15, thảo luận:
 - Các bộ phận của cơ quan tuần hoàn
 - Mô tả vị trí của tim trên lồng ngực?
 - Mạch máu đi đến những đâu trong cơ thể?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện trình bày, nhóm khác bổ sung

* *Kết luận*: Cơ quan tuần hoàn gồm tim, mạch máu.

Hoạt động 3: Chơi trò chơi: "Tiếp sức" (5 - 7')

* *Mục tiêu*: - HS hiểu được mạch máu đi tới mọi cơ quan của cơ thể.

* *Cách tiến hành*:

Bước 1: - GV chia 2 đội phổ biến luật chơi, mỗi HS sẽ ghi tên các bộ phận của cơ thể có mạch máu đi tới.

- Bước 2: - HS chơi
- GV nhận xét, đánh giá.

* *Kết luận*: Nhờ máu các cơ quan, có đủ dinh dưỡng để hoạt động, máu có chức năng chuyên chở O₂, CO₂.

3. Củng cố - Dặn dò; 3 - 5'

- Hệ thống bài
- Đọc ghi nhớ

Tiết 3

Chính tả (Tập chép)

CHỊ EM

I-Mục đích, yêu cầu

- Tập chép và trình bày đúng bài Chị em
- Phân biệt tiếng có âm vần dễ lẫn tr/ ch; ăc/ oăc

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ.

II- Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

- Viết bảng: chậm trễ, chào hỏi

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn chính tả: 10-12'

- GV đọc mẫu - HS đọc thầm
Người chị trong bài thơ làm những gì?
Bài thơ viết theo thể thơ gì? Cách trình bày?
Những chữ nào trong bài cần viết hoa?
- GV ghi bảng: *trái chiếu, lim dim, chung lời*
- HS phát âm, phân tích, viết bảng con

c. Viết chính tả: 13-15'

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách cầm bút
- HS viết bài – GV có hiệu lệnh bắt đầu, kết thúc bài viết

d. Chấm, chữa: 5'(10 em)

- GV đọc - HS soát lỗi, ghi số lỗi ra lề vở và chữa lỗi

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5-7'

Bài 2: HS đọc bài - Điền vào chỗ trống **ăc** hay **oăc**

- HS làm vở, 1HS chữa ở bảng phụ
- GV chấm, chữa bài

Bài 3: HS đọc yêu cầu- Làm miệng

- Nhận xét, chữa

3. Củng cố, dặn dò: 2'

- Nhận xét kết quả chấm
- Về nhà chuẩn bị bài: Người mẹ.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 10 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ – TRÒ CHƠI: TÌM NGƯỜI CHỈ HUY

I - MỤC TIÊU:

- Ôn tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái, dồn dằng, dàn hàng.

- Học tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số
- Chơi: Tìm người chỉ huy

II - Địa điểm, phương tiện

- Sân tập, còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu: 5 - 7'

- Cán sự tập hợp lớp báo cáo. GV phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

- Giậm chân tại chỗ theo nhịp
- Chạy chậm một vòng quanh sân.

2. Phần cơ bản

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
- Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng.	10 - 12'	- Cán sự lớp hô, các bạn tập - GV quan sát theo dõi, sửa sai
- Học tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.	Lần 1 Lần 2 10 - 12'	- GV làm mẫu - HS tập - GV sửa động tác - Tổ trưởng điều khiển tập. - Thi đua giữa các tổ.
- Trò chơi: Tìm người chỉ huy	5 - 7'	- GV nhắc tên trò chơi, luật chơi - Cả lớp cùng chơi.

3. Phần kết thúc: 4'

- Đi thường theo nhịp hát

Tiết 2

Toán LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- + Củng cố cách xem giờ
- + Củng cố số phần bằng nhau của đơn vị
- + Ôn tập, củng cố phép nhân trong bảng, so sánh giá trị số của hai biểu thức đơn giản, giải toán có lời văn...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Đồng hồ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ** : 3-5'

- Xem đồng hồ : 7 giờ ; 4 giờ 15 phút ; 8 giờ 30 phút...

* **Hoạt động 2: Thực hành luyện tập**: 32-33'

Bài 1: 5-7'

- HS đọc đề - làm nháp
 - GV quay kim đồng hồ – HS đọc giờ theo 2 cách
- Chốt: cách xem giờ, đọc giờ theo 2 cách*

Bài 3: 6-7'

- HS nêu yêu cầu, làm bảng con
 - GV chữa bài
- Chốt: Tìm số phần bằng nhau của đơn vị.*

Bài 2: 8-10'

- HS nêu yêu cầu- đặt đề toán - phân tích đề
 - HS làm vở – 1 HS chữa - GV chấm, chữa
- Chốt: Bài toán giải bằng phép tính nhân*

Bài 4: 6-7'

- HS làm vở - GV chấm

- Chốt: so sánh giá trị số của 2 biểu thức nhân

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Xem giờ chưa chính xác

* **Hoạt động 3: Củng cố: 3'**

- Quay kim đồng hồ yêu cầu HS đọc giờ

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 4

Tập làm văn

KỂ VỀ GIA ĐÌNH - ĐIỀN VÀO TỜ GIẤY IN SẴN

I- Mục đích, yêu cầu

- Kể được một cách đơn giản về gia đình với một người bạn mới quen
- Viết một lá đơn xin nghỉ học đúng mẫu

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III- Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- HS đọc đơn xin vào Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn làm bài: 28-30'

Bài 1: 12-14'

- HS đọc bài- GV ghi bảng
- HS xác định yêu cầu
- GV gợi ý: Kể về gia đình các em có thể kể: Gia đình em có những ai, mỗi người làm công việc gì, tính tình mỗi người thế nào?
- HS tập kể theo nhóm
- HS trình bày
- HS nhận xét - GV lưu ý HS kể chân thật
- Cho điểm những bài kể tốt

Bài 2: 16-17'

- HS đọc yêu cầu
- HS đọc mẫu Đơn xin nghỉ học
Nêu trình tự của lá đơn?
Nhận xét cách trình bày?
- Một vài HS điền miệng vào mẫu đơn xin nghỉ học
- HS điền vào mẫu đơn
- HS viết đơn vào vở
- GV chấm, chữa

3. Củng cố, dặn dò: 3-5'

- Nhận xét giờ học
- Dặn chuẩn bị tuần sau

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 4

Hoạt động tập thể
SINH HOẠT LỚP

I- Mục đích, yêu cầu

- Xây dựng nền nếp lớp
- Động viên, khích lệ HS tích cực học tập, rèn luyện

II. Các hoạt động dạy- học

1. Chia tổ, bầu cán bộ lớp

- Chia lớp làm 3 tổ
- Lớp trưởng : Nguyễn Thị Hồng Huệ
- Lớp phó học tập : Đoàn Văn Long
- Lớp phó văn nghệ : Phạm Thị Ngọc Anh
- Lớp phó lao động : Nguyễn Văn Hải
- Tổ trưởng tổ 1 : Đoàn Văn Long
- Tổ trưởng tổ 2 : Nguyễn Thị Thu Lan
- Tổ trưởng tổ 3 : Vũ Thị Vân

2. Phổ biến nội quy của trường, lớp

3. Phân công chăm sóc bồn hoa cho các tổ

TUẦN 4

Thứ hai ngày 13 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Hoạt động tập thể
CHÀO CỜ

Tiết 2+3

Tập đọc - Kể chuyện

Tiết 10+11 NGƯỜI MẸ

I. Mục tiêu

A. Tập đọc

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng

- + Đọc đúng: hót hải, thiếp đi, áo choàng, khăn khăn lã chã, lạnh lẽo.
- + Phân biệt được giọng người kể, nhân vật

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu

- + Hiểu từ ngữ: máy dêm rong, thiếp đi, khăn khăn, lã chã.
- + Hiểu nội dung câu chuyện: Người mẹ rất yêu con, vì con mẹ có thể làm tất cả.

B. Kể chuyện

1. Rèn kỹ năng nói: kiêu từ ngữ . Biết cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo cách phân vai với giọng điệu phù hợp.

2. Rèn kỹ năng nghe: Nghe, nhận xét, đánh giá đúng.

II. Đồ dùng dạy học

+ Tranh minh họa: Câu chuyện "Người mẹ"

III. Các hoạt động dạy học

Tiết 1

Tập đọc

1. Kiểm tra bài cũ (3-5').

+ Đọc bài: "Chú sẻ và bông hoa bằng lăng" (1 em)

+ Kể lại đoạn 2, 3 câu chuyện "Chiếc áo len"

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1-2')

2.2. Luyện đọc đúng (33-35')

a. GV đọc mẫu lần 1.

b. Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.

* Đoạn 1

Đọc đúng: + Câu 2: thiếp (iếp), lúc (l), nó (n), ròng (r)

+Câu 3: Câu dài ngắt sau chữ cụ, gió. Câu thoại: đọc nhấn giọng: nhanh hơn gió, chẳng bao giờ trở lại.

→ GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu, luyện đọc mẫu dãy.

+Giải nghĩa từ: mấy đêm ròng, thiếp đi/SGK

khăn khăn

+Hướng dẫn đọc đoạn 1: giọng hồi hộp, dồn dập , thể hiện tâm trạng hoảng hốt . GV đọc mẫu, HS đọc đoạn (5 em).

* Đoạn 2

Đọc đúng: +Câu 1: lối nào (l,n)

+Câu 3: đồ tươi (ươi), nhấn giọng ủ ấm, ôm ghì.

+Câu 6: chồi (ch), nảy (n), lộc (l), nở (n)

→ GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu , luyện đọc (dãy).

+Giải nghĩa từ: ôm ghì là ôm thật chặt.

+Hướng dẫn đọc đoạn 2: giọng chậm rãi, rõ ràng từng câu .Giọng tha thiết thể hiện sự sẵn sàng hy sinh của mẹ. Nhấn giọng: làng, tuyết bám đầy, ủ ấm, ôm ghi, đảm...→GV đọc mẫu , luyện đọc (6 em).

*** Đoạn 3**

Đọc đúng: + Câu 4,5 (câu thoại): giọng chậm, dứt khoát.

+ Câu 6: lã chã (l) , nói (n), lệ (l), đọc ngắt sau dấu phẩy.

+ Câu 7: lạnh lẽo (l)

GV hướng dẫn đọc, GV đọc mẫu , luyện đọc (dãy).

+Giải nghĩa từ: lã chã/SGK

+Hướng dẫn đọc đoạn 3: nhấn giọng: nhất định, hãy khóc đi . GV đọc mẫu , luyện đọc đoạn (4 em)

*** Đoạn 4**

+Hướng dẫn đọc đoạn 4: giọng thần chết ngạc nhiên, giọng mẹ điềm đạm, dứt khoát .1 HS đọc mẫu , luyện đọc đoạn (4 em)

** Đọc nối đoạn:*

→ GV hướng dẫn đọc toàn bài.

** Đọc cả bài*

Tiết 2

2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài (14-16')

+ Đọc thầm đoạn 1 và câu hỏi 1

- HS kể tóm tắt đoạn 1

+ Đọc thầm đoạn 2 và câu hỏi 2

- Người mẹ đã làm gì để bụi gia chỉ đường cho bà?

+ Đọc thầm đoạn 3 và câu hỏi 3

- Hồ nước yêu cầu bà làm gì?

- Người mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà?

+ Đọc thầm đoạn 4 và câu hỏi 4

- Thái độ của thần chết như thế nào khi thấy người mẹ?

- Người mẹ trả lời như thế nào?

2.4. Luyện đọc diễn cảm (3-5')

+ Đọc cả truyện: 1 em

+ Đọc phân vai: 1 lượt

Kể chuyện

1. GV nêu nhiệm vụ

+ HS nêu yêu cầu của tiết kể chuyện

→ GV giúp HS nắm được yêu cầu của bài : đọc phân vai, dựng lại câu chuyện

+ Câu chuyện gồm những vai nào? Cách xưng hô?

+ Nội dung cần thể hiện là gì?

2. Hướng dẫn HS dựng lại câu chuyện theo vai.

(Diễn lại theo trí nhớ, không nhìn : động tác , cử chỉ...)

+ Cho dựng lại câu chuyện theo vai: 3 nhóm

→ GV và HS nhận xét , hướng dẫn thêm.

3. Cũng cố, dặn dò (4-6)

+ Qua câu chuyện này em hiểu gì về tấm lòng người mẹ?

+ Về nhà tập kể lại câu chuyện.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 4

Toán

Tiết 16: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số, cách tính nhân, chia trong bảng đã học.

- Củng cố cách giải toán có lời văn (liên quan đến so sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị)

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

❖ Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Bảng con:

- Đặt tính và tính : $315 + 127$ $335 - 171$

❖ Hoạt động 2: Luyện tập (30-32')

Bài 1: Bảng con

- Kiến thức: Cộng trừ trong phạm vi 1000 (không nhớ, có nhớ 1 lần).

Cách đặt tính và tính?.

Bài 2: Vở- H đổi bài kiểm tra

- Kiến thức: Tìm thừa số và số bị chia chưa biết.

Cách tìm thừa số và số bị chia chưa biết?

Bài 3: Bảng con

- Kiến thức: Thực hiện biểu thức đơn giản trong bảng nhân, chia.
Thứ tự thực hiện biểu thức có hai phép tính?

Bài 4: Vỡ- G chấm Đ/S

- Kiến thức: Giải toán so sánh 2 số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị.
Cách tính và trình bày bài giải.

Bài 5: SGK G kiểm tra

- Củng cố kỹ năng vẽ hình

@ Dự kiến sai lầm:

H chọn phép tính sai

❖ **Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò (3')**

Chữa bài tập 4

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 5

Thực hành Toán LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số, cách tính nhân, chia trong bảng đã học.
- Củng cố cách giải toán có lời văn (liên quan đến so sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị)

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

❖ **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ (3-5')**

- Bảng con:
- Đặt tính và tính : $215 + 127$ $235 - 171$

❖ **Hoạt động 2: Luyện tập (30-32')**

Bài 1: VBT

- Kiến thức: Cộng trừ trong phạm vi 1000 (không nhớ, có nhớ 1 lần).
Cách đặt tính và tính?

Bài 2: VBT- H đổi bài kiểm tra

- Kiến thức: Tìm thừa số và số bị chia chưa biết.
Cách tìm thừa số và số bị chia chưa biết?

Bài 3: VBT

- Kiến thức: Thực hiện biểu thức đơn giản trong bảng nhân, chia.
Thứ tự thực hiện biểu thức có hai phép tính?

Bài 4: VBT- G chấm Đ/S

- Kiến thức: Giải toán so sánh 2 số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị.
Cách tính và trình bày bài giải.

Bài 5: VBTG kiểm tra

- Củng cố kỹ năng vẽ hình

Thứ ba ngày 14 tháng 9 năm 2010

Tiết 1: Chính tả (Nghe viết)
Tiết 7 : NGƯỜI MẸ

I- Mục đích, yêu cầu

- Nghe viết lại chính xác đoạn văn tóm tắt nội dung chuyện Người mẹ (62 tiếng). Viết đúng tên riêng, dấu câu
- Làm đúng bài phân biệt âm đầu dễ lẫn d/gi/r

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III- Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

Viết bảng con: trung bình, chúc tụng

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn chính tả: 10-12'

- GV đọc mẫu lần 1- HS đọc thầm bài

* Nhận xét chính tả:

Đoạn văn có mấy câu?

Tìm các tên riêng trong bài chính tả?

Các tên riêng ấy được viết như thế nào?

- GV ghi bảng từ khó: hi sinh, giành lại
- HS phân tích tiếng: *sinh, giành lại*
Âm gì được viết bằng những con chữ nào?
- HS viết bảng con

c. Viết chính tả: 13-15'

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách cầm bút
- GV đọc - HS viết bài

d. Hướng dẫn chấm, chữa: 5'

- GV đọc, HS soát lỗi, ghi số lỗi ra lề, chữa lỗi

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5-7'

Bài 2a: HS đọc, xác định yêu cầu

Điền r hay d vào chỗ trống- HS làm vở . Giải đố: viên gạch

Bài 3a: Tìm các tiếng bắt đầu d, r, gi.

- HS làm miệng

3. Củng cố, dặn dò : 1-2'

- Nhận xét giờ học, bài viết .

Dặn dò chuẩn bị bài : Ông ngoại

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Tiết 2

Tập đọc

Tiết 12- ÔNG NGOẠI

I- Mục đích, yêu cầu

- Đọc đúng: gió nóng, luồng khí, lặng lẽ, vắng lặng.
- Đọc đúng các kiểu câu. Phân biệt được lời dẫn chuyện và lời nhân vật
- Hiểu nghĩa và biết cách dùng từ: loang lổ
- Nắm được nội dung bài, hiểu tình cảm ông cháu rất sâu nặng: Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông – người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa trường tiểu học

II- Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa

III- Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

HS đọc bài: Người mẹ

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

- Bài đọc cho thấy bạn nhỏ có một người ông yêu cháu, chăm lo cho cháu và người cháu biết ơn ông như thế nào?

b- Luyện đọc đúng: 15-17'

- GV đọc mẫu
- Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? (4 đoạn)

* Đoạn 1:

- Đọc đúng: *gió nóng, lặng lẽ*
- GV hướng dẫn: đọc chậm rãi, nhấn: nhường chỗ, mát dịu, lặng lẽ
- GV đọc mẫu – HS đọc đoạn (3 em)

* Đoạn 2:

- Thể hiện lời nói của ông vui vẻ- Luyện đọc câu
- GV hướng dẫn, đọc mẫu đoạn 2
- HS luyện đọc

* Đoạn 3:

- Đọc đúng: *Vắng lặng*, câu dài: *Tiếng trống buổi sáng trong trẻo ấy/...*
- Giải nghĩa: *Loang lổ* - HS đặt câu với từ *loang lổ*
- GV hướng dẫn, đọc mẫu - HS luyện đọc

* Đoạn 4:

- GV hướng dẫn nhấn giọng: may mắn, đầu tiên, ông ngoại
- GV đọc mẫu
- HS luyện đọc theo dãy - đọc đoạn

* *Đọc nối đoạn*: 2 nhóm HS đọc nối tiếp đoạn

* *Đọc toàn bài*: - GV hướng dẫn - HS đọc cả bài

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài: 10-12'

- HS đọc thầm đoạn 1 trả lời câu 1

? Thành phố sắp vào thu có gì đẹp? (không khí mát dịu mỗi buổi sáng, trời xanh ngắt xanh như dòng sông trong, ...)

- HS đọc thầm đoạn 2 trả lời câu 2

? Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn bị đi học như thế nào? (Ông ngoại dẫn bạn đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn cách bọc vở, dán nhãn vở)

- HS đọc thầm, to đoạn 3 trả lời câu 3

? Tìm một hình ảnh đẹp mà em thích trong đoạn ông dẫn cháu đến thăm trường?

- HS đọc đoạn 4, trả lời câu hỏi 4

? Vì sao bạn nhỏ lại gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên?

Chốt: Bạn nhỏ lại gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên vì ông dạy bạn những chữ cái đầu tiên, dẫn bạn đến trường...Bạn mãi mãi biết ơn ông.

d. Luyện đọc diễn cảm: 5-7'

- GV hướng dẫn, đọc mẫu, HS luyện đọc nối tiếp đoạn

- HS luyện đọc cả bài – nhận xét, cho điểm

3. Củng cố, dặn dò : 4-6'

- Em thấy tình cảm của hai ông cháu trong bài như thế nào?

- Về nhà luyện đọc lại bài

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 3

Mĩ thuật

Tiết 4

Toán

Tiết 17 - KIỂM TRA

I. Mục tiêu:

- Kiểm tra kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ (có nhớ một lần) các số có 3 chữ số.

- Nhận biết số phần bằng nhau của đơn vị

- Giải toán và kỹ năng tính độ dài đường gấp khúc

II. Đề bài

Bài 1: Đặt tính và tính:

$$327 + 416$$

$$462 + 354$$

$$561 - 244$$

$$728 + 456$$

Bài 2: Khoanh vào $\frac{1}{3}$ số dấu nhân:

x	x	x
x	x	x
x	x	x
x	x	x

Bài 3: Mỗi hộp có 4 cái cốc. Hỏi 8 hộp như thế có bao nhiêu cái cốc?

Bài 4: a) Tính độ dài đường gấp khúc ABCD

(có kích thước ghi trên hình vẽ).

b. Đường gấp khúc ABCD có độ dài là mấy mét?

III. Đáp án và biểu điểm

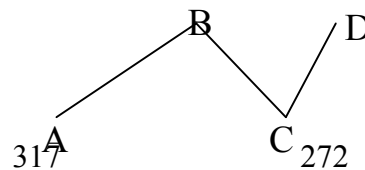
Bài 1: 4 điểm

743

816

317

272



Bài 2: 1 điểm: Khoanh vào 4 dấu x

Bài 3: 2,5 điểm: Đáp số: 32 cái cốc

Bài 4: 2,5 điểm:

a. 100cm

b. 1m

* *Rút kinh nghiệm sau giờ kiểm tra:*

.....

.....

Tiết 5

Tự nhiên xã hội

Tiết 7- HOẠT ĐỘNG TUẦN HOÀN

I - Mục tiêu

Sau bài học, HS biết:

- Thực hành nghe nhịp đập của tim và đếm nhịp mạch đập.
- Chỉ được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ

II - Đồ dùng dạy học

- Sơ đồ vòng tuần hoàn

III - Các hoạt động dạy học

1. Khởi động: 3'

- Kể tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn?

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài: 1-2'

b. Các hoạt động

Hoạt động 1: Thực hành 10' - 11'

* *Mục tiêu:* Biết nghe nhịp đập của tim và đếm nhịp mạch đập

* *Cách tiến hành :*

+ Bước 1: Làm việc cả lớp

- GV hướng dẫn HS áp tai vào ngực bạn để nghe tim đập và số nhịp đập của tim/1 phút.
- Đặt ngón trỏ và ngón giữa của tay trái lên cổ tay phải đếm số nhịp mạch đập/1 phút.
- GV làm mẫu trước lớp

+ Bước 2: Làm việc theo cặp: Học sinh thực hành

+ Bước 3: Làm việc cả lớp

Trả lời các câu hỏi: Các em nghe thấy gì khi áp tai vào ngực bạn?

Khi đặt đầu ngón tay lên cổ tay, em cần thấy gì?

* *Kết luận:* SGK

Hoạt động 2: Làm việc với sách giáo khoa: 10' - 13'

* *Mục tiêu:* Chỉ được đường đi của máu trên sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

* *Cách tiến hành:*

+ Bước 1: Làm việc theo nhóm

- Thực hiện các yêu cầu của sách /17

+ Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm lên chỉ sơ đồ và trình bày từng câu hỏi

* *Kết luận:* SGK

Hoạt động 3: Trò chơi: ghép chữ vào hình: 6-8'

* *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức đã học về hai vòng tuần hoàn

* Cách tiến hành:

+ Bước 1: GV phát cho mỗi nhóm sơ đồ vòng tuần hoàn (câm) và các tấm phiếu rời ghi tên các loại mạch máu

+ Bước 2: Các nhóm thi đua ghép chữ vào hình

- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc

Tiết 6

Tự học
Chữa bài kiểm tra

Tiết 7

Luyện viết
Luyện viết Bài 4

Tiết 8

Hoạt động ngoài giờ
Chăm sóc hoa

Thứ tư ngày 15 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán
Tiết 18- BẢNG NHÂN 6

I. Mục tiêu:

Giúp học sinh: + Tự lập được và học thuộc bảng nhân 6

+ Củng cố ý nghĩa của phép nhân và giải bài toán bằng phép nhân

II. Đồ dùng dạy học:

- Các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn

III. Các hoạt động dạy học:

1. Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'

- Chọn đọc 1 bảng nhân bất kỳ, nêu phép nhân trong bảng đó có 1 thừa số là 6.

2. Hoạt động 2: Dạy học bài mới : 12-15'

* *Lập bảng nhân 6:*

6 chấm tròn được lấy một lần bằng 6 chấm tròn.: $6 \times 1 = 6.$

6 chấm tròn được lấy hai lần:

$$6 \times 2 = 6 + 6 = 12.$$

$$6 \times 3 = 6 + 6 + 6 = 18.$$

HS lập bảng nhân 6 điền kết quả nhanh vào sách

* *Ghi nhớ bảng nhân 6*

- Nhận xét cột thừa số thứ nhất, thừa số thứ hai, tích

- Ghi nhớ bảng nhân

3. Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17-19'

Bài 1: 5- 6' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

- *Kiến thức:* củng cố bảng nhân 6

Bài 2: 6-7' - HS đọc đề - phân tích đề - giải vở

- HS làm vở – 1 HS chữa bài

- GV chấm chữa

Bài 3: 5-7' - Nêu yêu cầu- Làm nháp

- Chấm, chữa

Chốt: Nhận xét dãy số tạo thành?

* *Dự kiến sai lầm của học sinh:*

- Chưa ghi nhớ được bảng nhân 6

4. Hoạt động 4: Cũng cố: 3'

- Đọc lại bảng nhân 6
- Đố bạn 3 phép nhân trong bảng nhân 6?

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

.....

Tiết 2

Luyện từ và câu

Tiết 4 - MỞ RỘNG VỐN TỪ: GIA ĐÌNH - ÔN TẬP CÂU: AI LÀ GÌ?

I-Mục đích, yêu cầu

- Mở rộng vốn từ về gia đình
- Tiếp tục ôn kiểu câu: Ai (con gì, cái gì) - là gì?

II- Các hoạt động dạy học

1.Kiểm tra bài cũ (3-5')

HS làm bài 3 – tuần 3

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn làm bài tập: 28-30'

Bài 1:8-10'

- HS đọc yêu cầu bài và mẫu
- GV hướng dẫn làm bài tập: hiểu từ gộp (chỉ 2 người)
- HS trao đổi cặp, viết ra nháp các từ tìm được (3')
- Trình bày ý kiến
- GV nhận xét, khen ngợi HS

Bài 2:8-10'

- HS đọc yêu cầu bài
- GV hướng dẫn mẫu. Câu a xếp vào cột nào trong bảng?
- HS thảo luận nhóm 4 và làm nháp (3')
- Sau đó gọi HS nêu ý kiến và giải thích
- GV giúp HS hiểu về các câu thành ngữ, tục ngữ
- Kết luận: Cột 1: câu c,d
Cột 2: câu a,b
Cột 3: câu e,g

Bài 3:8-10'

- HS đọc yêu cầu và nội dung bài
- GV hướng dẫn mẫu câu a:
VD: Tuấn/ là anh của Lan.
Ai? Là gì?
- HS làm phần b, c, d vào vở
- GV chấm, chữa.

3. Cũng cố, dặn dò : 2-3'

- Đọc một vài thành ngữ chủ đề gia đình
- Đặt một theo mẫu câu: Ai là gì ?

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Tiết 3

Tập viết

Tiết 4 - ÔN CHỮ HOA C

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cùng cố cách viết chữ hoa C thông qua bài tập ứng dụng
- Viết tên riêng **Cửu Long** bằng cỡ chữ nhỏ
- Viết câu tục ngữ : *Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

bằng cỡ chữ nhỏ.

II. Đồ dùng dạy- học

- Chữ mẫu

III. Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

HS viết bảng con: B, Bố Hạ

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1-2'

b. Hướng dẫn viết bảng con: 10 - 12'

* **Luyện viết chữ hoa:** GV đưa chữ mẫu: C

- HS nhận xét độ cao, cấu tạo.
- GV hướng dẫn viết con chữ C - viết mẫu C - HS viết bảng con C
- GV đưa tiếp chữ N, L
- Nêu cấu tạo độ cao chữ N và L
- GV hướng dẫn viết từng con chữ - HS luyện viết bảng con N, L
- * **Luyện viết từ ứng dụng:**- HS đọc từ ứng dụng, GV giải nghĩa: *Cửu Long là con sông lớn nhất nước ta, chảy qua nhiều tỉnh ở Nam Bộ.*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ

- GV hướng dẫn viết liền nét - HS viết bảng con: **Cửu Long**

* **Luyện viết câu ứng dụng:** HS đọc câu ứng dụng - GV giải nghĩa: *Công ơn của cha mẹ rất lớn lao*

- HS nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các con chữ trong câu
- Trong câu ứng dụng những từ nào viết hoa?
- GV hướng dẫn viết chữ khó Công, Nghĩa
- HS viết bảng con: Công, Nghĩa

c. Hướng dẫn HS viết vở: 15 -17'

- Nêu yêu cầu vở tập viết- Quan sát vở mẫu
- HD tư thế ngồi viết - HS viết bài

d. Chấm, chữa: 5' (chấm 10 em)

3. Củng cố, dặn dò: 1-2'

- Nhận xét giờ học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 4

Thể dục

Tiết 7 - ÔN ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ
TRÒ CHƠI: THI XẾP HÀNG

I. Mục tiêu

- Ôn tập hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái.
- Học trò chơi: Thi xếp hàng

II. Địa điểm, phương tiện

- Sân trường, còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu: 5'

- Cán sự tập hợp lớp, báo cáo
- Giáo viên phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Giậm chân tại chỗ, vỗ tay hát

2. Phần cơ bản

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
- Ôn tập hợp hàng ngang dóng hàng, điểm số, quay phải trái.	10'-12'	- Học sinh tập hợp thành 4 hàng ngang <div style="text-align: center;"> x x x x x x x x x x x x x x x x x x x x x </div>
Học trò chơi: Thi xếp hàng	8-10'	- Giáo viên - học sinh tập: uốn nắn tư thế tập - Cán sự lớp điều khiển - Chia tổ tập, tổ trưởng điều khiển - Thi đua giữa các tổ - Giáo viên nêu tên trò chơi, hướng dẫn chơi - Học sinh thuộc vãn điệu - Học sinh chơi thử - chơi chính thức

3. Phần kết thúc: 5 - 6'

- Đi thường, thả lỏng cơ thể
- Hệ thống bài
- Giáo viên nhận xét giờ học, yêu cầu về ôn lại các nội dung đã học.

Thứ năm ngày 16 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán
Tiết 19 - LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Giúp HS : + Củng cố việc ghi nhớ bảng nhân 6
+ Vận dụng bảng nhân 6 trong tính giá trị của biểu thức và giải toán

II. Đồ dùng dạy học:

- 4 hình tam giác trong bộ đồ dùng học sinh

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'

- Đọc bảng nhân 6

Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 30-32'

Bài 1: 5-7' - HS nêu yêu cầu - làm nháp - chữa bài

- Nhận xét về các thừa số và tích 2 phép tính cùng cột phần b?

Chốt: Bảng nhân 6. Tính chất của phép nhân

Bài 2: 5- 6' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

Chốt: Thứ tự tính giá trị của biểu thức

Bài 3: 6- 8' - HS đọc đề, tìm hiểu bài

- HS làm vở

Chốt: Bài toán giải bằng phép tính nhân

Bài 4: 4- 6' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

Chốt: Nhận xét dãy số sau khi viết?

Bài 5: 4-5' - Nêu yêu cầu - HS thực hành xếp ghép hình trên đồ dùng

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Chưa thuộc bảng nhân 6 nên vận dụng vào tính toán sai

Hoạt động 3: Củng cố: 3'

- Hệ thống bài

- Đố bạn các phép nhân trong bảng nhân 6

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....
.....

Tiết 2

Tự nhiên xã hội
Tiết 8 - VỆ SINH CƠ QUAN TUẦN HOÀN

I. Mục tiêu

Sau bài học, học sinh biết

- So sánh mức độ làm việc của tim khi chơi đùa quá sức hoặc lúc làm việc mệt nhọc với lúc cơ thể được nghỉ ngơi, thư giãn.

- Nêu các việc nên và không nên làm để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan tuần hoàn.

- Tập thể dục đều đặn, vui chơi, lao động vừa sức để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

II. Đồ dùng dạy học

Tranh SGK

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu: 3'

- Chơi trò chơi: "ú tim". Giới thiệu bài

2. Các hoạt động

Hoạt động 1: Chơi trò chơi vận động: 14 – 15'

* *Mục tiêu:* So sánh được mức độ làm việc của tim, khi chơi đùa quá sức hay làm việc nặng nhọc với lúc được nghỉ ngơi thư giãn.

* *Cách tiến hành*

+ Bước 1: - Nhận xét sự thay đổi nhịp đập của tim sau mỗi trò.

Trò chơi: Con thỏ ăn cỏ, uống nước, vào hang

- Giáo viên hướng dẫn cách chơi - học sinh chơi

+ Bước 2:- Thảo luận: So sánh nhịp đập của tim mạch khi vận động mạnh với khi vận động nhẹ được nghỉ ngơi.

* *Kết luận:* Khi lao động, vận động thì nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. Nếu lao động quá sức sẽ có hại cho sức khỏe.

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm: 14-15'

* *Mục tiêu:* Nêu được các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan tuần hoàn và có ý thức giữ vệ sinh cơ quan tuần hoàn.

* *Cách tiến hành*

+ Bước 1: Thảo luận nhóm

- Hoạt động gì có lợi và không có lợi cho tim mạch?

- Làm gì và không nên làm gì?

+ Bước 2: Làm việc cả lớp

- Nhóm trình bày

* *Kết luận :* Lao động, nghỉ ngơi hợp lí, cuộc sống vui vẻ, thư thái, ăn nhiều hoa quả, không dùng các chất kích thích sẽ có lợi cho tim mạch.

- Ghi vở: 2'

Tiết 3

Chính tả (nghe - viết)

Tiết 8 - ÔNG NGOẠI

I-Mục đích, yêu cầu

- Nghe-viết, trình bày đúng đoạn văn trong bài Ông ngoại
- Viết đúng vần khó: oay, làm bài tập phân biệt các tiếng có âm đầu r/d/gi

II- Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ

III- Các hoạt động dạy học

1.Kiểm tra bài cũ (2-3')

- Viết bảng: mưa rào, dạy bảo

2. Dạy bài mới

a-Giới thiệu bài (1-2')

b-Hướng dẫn dẫn chính tả:10-12'

- GV đọc lần 1- HS đọc thầm bài

* Nhận xét chính tả:

Đoạn văn gồm mấy câu?

Những chữ nào trong bài cần viết hoa?

- GV ghi bảng: vắng lặng, lang thang, loang lổ, trong trẻo
- HS đọc, phân tích, viết bảng con

c. Viết chính tả: 13-15'

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi, cách cầm bút
- GV đọc, HS viết bài

d. Hướng dẫn chấm, chữa: 5'

- GV đọc lần 2, HS soát lỗi, ghi số lỗi ra lề vở, chữa lỗi

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5-7'

Bài 2: - HS đọc, xác định yêu cầu bài- HS đọc mẫu

- HS làm vở
- Chấm, chữa

Bài 3: Nêu yêu cầu: Tìm tiếng bắt đầu bằng d/r/gi...

- HS làm miệng- GV chữa bài

3. Củng cố, dặn dò : 1-2'

- Nhận xét giờ học
- Dặn về nhà chuẩn bị tiết 9.

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 17 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Thể dục

Tiết 8 - ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP
TRÒ CHƠI: THI XẾP HÀNG

I. Mục tiêu

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái
- Học đi vượt chướng ngại vật thấp
- Chơi: Thi xếp hàng

II. Địa điểm, phương tiện

- Sân trường, còi, dụng cụ vượt chướng ngại vật.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu: 5'

- Giáo viên phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp
- Trò chơi: “Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”

2. Phần cơ bản

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng quay phải, quay trái	7-8'	- Giáo viên hô cho lớp tập - Cán sự lớp điều khiển
- Học đi vượt chướng ngại vật	10-12	- Giáo viên uốn nắn, sửa động tác - Lớp thực hiện theo hàng ngang - Cán sự lớp thực hiện 4 hàng dọc

Trò chơi: Thi xếp hàng	5-8'	<ul style="list-style-type: none">- Chia tổ, tổ trưởng điều khiển- Từng tổ thực hiện- Lớp nhận xét- Giáo viên nêu tên trò chơi- Nhắc lại cách chơi- Học sinh chơi thử- Lớp chơi chính thức
------------------------	------	--

3. Phần kết thúc: 5'

- Đi thường theo nhịp hát- Nhận xét giờ học

Tiết 2

Toán

Tiết 20 - NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ
(không nhớ)

I. Mục tiêu:

Giúp HS : + Biết đặt tính rồi nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ)
+ Củng cố ý nghĩa của phép nhân

II. Đồ dùng dạy học:

- Phân màu

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: 3-5'

- Viết tích sau dưới dạng tổng và tính kết quả: 6×3 , 50×2

Hoạt động 2: Dạy học bài mới : 12 - 15'

* Hướng dẫn thực hiện phép nhân 13×3 :

- Viết tích dưới dạng tổng rồi tính kết quả: $12 \times 3 = 12 + 12 + 12 = 36$

Vậy : $12 \times 3 = 36$.

- Hướng dẫn đặt tính:

$$\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36 \end{array}$$

- Tính: 3 nhân 2 bằng 6, viết 6

3 nhân 1 bằng 3 viết 3

- HS nhắc lại cách nhân

Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17-19'

Bài 1: 5-7' - HS nêu yêu cầu - làm nháp - đổi chéo vở để kiểm tra

Chốt: Cách nhân số có 2 chữ số với số có 1 chữ số

Bài 2: 5-7' - HS đọc đề - làm bảng con

Chốt: Cách đặt tính và tính khi nhân số có 2 chữ số với số có 1 chữ số

Bài 3: 5-7' - Đọc đề - Phân tích đề - giải vào vở

- Chấm chữa

Chốt: Bài toán giải bằng phép tính nhân

* Dự kiến sai lầm của học sinh:

- Đặt tính chưa cân đối, chưa thẳng cột

Hoạt động 4: Củng cố: 3'

Bảng con: 22×4 43×2

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

.....

Tiết 3

Tập làm văn

Tiết 4 – NGHE KỂ: “DẠI GÌ MÀ ĐỒI” - ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

I- Mục đích, yêu cầu

- Nghe-kể chuyện: “Đại gì mà dối”. Nhớ nội dung chuyện, kể lại tự nhiên, giọng hồn nhiên
- Rèn kỹ năng viết: Điền đúng nội dung vào mẫu điện báo

II- Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa truyện: Đại gì mà dối

III – Các hoạt động dạy học

1. Kiểm tra bài cũ (3-5’)

- HS đọc đơn xin nghỉ học

- Hướng dẫn dẫn làm bài tập(28-30’)

Bài 1: 13-14’

- HS đọc bài- Xác định yêu cầu
- HS quan sát tranh, đọc thầm câu hỏi gợi ý
- GV kể chuyện lần 1, hỏi theo câu hỏi:
 - + Vì sao mẹ dọa dối cậu bé?
 - + Cậu bé trả lời như thế nào?
 - + Vì sao cậu bé nghĩ như vậy?

- GV kể lần 2 – GV ghi bảng dàn ý
- HS dựa vào dàn ý kể chuyện: (5-6 HS)

Lớp bình chọn bạn kể hay. Nhận xét, cho điểm

GV: Chuyện dí dỏm ở điểm nào?

Bài 2:14-16’

- HS đọc yêu cầu của bài – HS đọc mẫu điện báo
- GV hỏi: Tình huống cần viết điện báo là gì? Yêu cầu của bài là gì?
 - GV hướng dẫn HS điền vào mẫu từng phần – HS điền miệng
 - HS viết vở - đọc lại điện báo, nhận xét nội dung
 - Chấm bài

3. Củng cố: 3’

- Hệ thống bài
- Dặn chuẩn bị bài tuần 6.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Tiết 4

Hoạt động tập thể

SINH HOẠT LỚP

I- Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra, theo dõi nề nếp lớp
- Động viên, khích lệ HS tích cực học tập, rèn luyện

II. Các hoạt động dạy- học

1. Các cán bộ lớp nêu tình hình của lớp trong tuần

- Học tập ở nhà, 15 phút đầu giờ
- Vệ sinh cá nhân
- Thực hiện nội quy của trường, lớp
- Chăm sóc bồn hoa

2. GV nhận xét, tuyên dương tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Kế hoạch tuần 5

- Duy trì tốt nề nếp lớp
- Chuẩn bị đón Tết Trung thu *Chiều thứ năm ngày 16 tháng 9 năm 2010*

Tiết 5

Luyện Toán
ÔN: BẢNG NHÂN 6

I. Mục tiêu:

Giúp HS : + Củng cố việc ghi nhớ bảng nhân 6
+ Vận dụng bảng nhân 6 trong tính giá trị của biểu thức và giải toán

II. Đồ dùng dạy học:

- VBT/24, 25

III. Các hoạt động dạy học:

Bài 1:5-7' - HS nêu yêu cầu – làm VBT - chữa bài

- Nhận xét về các thừa số và tích 2 phép tính cùng cột phần b?

Chốt: Bảng nhân 6.Tính chất của phép nhân

Bài 2:5- 6' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

Chốt: Thứ tự tính giá trị của biểu thức

Bài 3:6- 8' - HS đọc đề, tìm hiểu bài- HS làm vở

Chốt: Bài toán giải bằng phép tính nhân

Bài 4: 4- 6' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

Chốt: Nhận xét dãy số sau khi viết?

Bài 4/24: 5-6':

- Hs nêu yêu cầu – làm VBT
- GV chấm, chữa: $6 \times 3 = 6 \times 2 + \dots$

Chốt: Vận dụng bảng nhân 6 để điền số thích hợp

* **Củng cố:** 3'

- Hệ thống bài

Tiết 6

Luyện Tiếng Việt
PHẦN I: VIẾT TIẾP VỞ TẬP VIẾT BÀI 4 (15-17')

I. Mục tiêu:

- HS hoàn thành bài tập viết tuần 4, bài viết đúng mẫu, đều nét, sạch đẹp

II. Các hoạt động dạy học

1. GV nêu yêu cầu bài viết
2. HS hoàn thành bài viết
3. GV chấm và nhận xét bài viết

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU (15-17')
ÔN TẬP CÂU: AI LÀ GÌ?

I-Mục đích, yêu cầu

- Củng cố mẫu câu Ai là gì?

II- Các hoạt động dạy học

Bài tập: Viết câu theo mẫu *Ai là gì* để nói về:

- Bạn Lan trong truyện *Chiếc áo len*
- Cờu bé trong truyện *Cờu bé thông minh*
- Cô-rét-ti trong bài *Ai có lỗi?*
- Bé trong bài *Cô giáo tí hon*

- HS làm phần bài vào vở - Đọc bài làm – GV chấm , chữa.
- Chốt mẫu câu Ai là gì?

* *Củng cố, dặn dò* : 1-2'

- Nhận xét giờ học

Tiết 7

Mĩ thuật

Tiết 8

Luyện viết

VIẾT TIẾP VỞ LUYỆN VIẾT BÀI 4

I. Mục tiêu:

- HS hoàn thành bài luyện viết tuần 4, bài viết đúng mẫu, đều nét, sạch đẹp

II. Các hoạt động dạy học

1. GV nêu yêu cầu bài viết
2. HS hoàn thành bài viết
3. GV chấm và nhận xét bài viết

TUẦN 5

Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2010

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
CHÀO CỜ

Tiết 1

Tiết 2

TOÁN

Tiết 21: NHÂN SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ VỚI MỘT CHỮ SỐ (không nhớ)

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh: + Biết thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)
+ Củng cố giải toán và tìm số bị chia

II. Đồ dùng dạy học:

- Phân màu

III. Các hoạt động dạy học:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'

- Đặt tính và tính: 13×3
 21×4

* Hoạt động 2: Dạy học bài mới : 12-13'

VD1: $26 \times 3 = ?$

- HS nhận xét về các thừa số
- HS thực hiện đặt tính và tính vào bảng con – Nhận xét về phép nhân
- GV nhận xét – HS nhắc lại cách làm
- GV ghi lại lên bảng
- Chốt: Cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)
$$\begin{array}{r} 26 \\ 3 \\ \hline 78 \end{array}$$

3 nhân 6 bằng 18, viết 8 nhớ 1
3 nhân 2 bằng 6, nhớ 1 bằng 7 viết 7.

VD 2 : $54 \times 6 = ?$

- Thực hiện tương tự VD 1 (lưu ý tích là số có 3 chữ số)
$$\begin{array}{r} 54 \\ 6 \\ \hline 324 \end{array}$$

6 nhân 4 bằng 24 viết 4 nhớ 2
6 nhân 5 bằng 30, thêm 2 bằng 32, viết 32

- Chốt: cách đặt tính và tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)

* Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17-19'

Bài 1: 3-5' - KT: Củng cố kiến thức vừa học: nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số

- HS nêu yêu cầu - làm bảng con dòng 1, làm SGK dòng 2
- Chấm bài - HS nêu cách nhân
- Chốt: Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)

Bài 2: 5-7' - HS đọc đề - phân tích đề

- HS làm bài giải vào vở
- GV chấm, chữa
- Chốt: Vận dụng KT vừa học để giải bài toán

Bài 3: 5-7' - Đọc đề - Phân tích đề - giải vào bảng con

- Chốt: Cách tìm số bị chia

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Trong khi đặt tính, quên không nhớ
- Đặt tính chưa cân đối, churathăng cột

* Hoạt động 4: Củng cố: 3'

Bảng con: 37×6 và 15×5

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 3+4:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN

Tiết 13+14: NGƯỜI LÍNH DỪNG CẢM

I. Mục đích, yêu cầu:

A. Tập đọc:

- Đọc đúng: Loạt đạn, hạ lệnh, nửa tép, leo lên
- Biết phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện.
- Hiểu từ ở phần chú giải và hiểu: nửa tép, ô quả trám, thủ lĩnh, hoa mời giờ.
- Hiểu cốt truyện và điều câu chuyện muốn nói với em: khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi.

Người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm

B. Kể chuyện:

- Biết sắp xếp tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện
- Kể lại chuyện bằng lời của mình.
- Nghe và nhận xét bạn kể.

II. Đồ dùng dạy - học.

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy - học.

Tiết 1

1. Kiểm tra bài cũ: 3 - 5 phút

- 1 HS đọc bài : " Ông ngoại "
- 1 HS kể lại chuyện: "Người mẹ"

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài: 1 – 2'

b. Luyện đọc đúng: 33 – 35'

- GV đọc mẫu, HS chia đoạn (4 đoạn)

+ Đoạn 1- Câu 1: Hạ lệnh

- Lời viên tướng: oai nghiêm, tự tin, ra lệnh
- Lời chú lính nhỏ: rụt rè, bối rối
- Giải nghĩa: nửa tép, ô quả trám, thủ lĩnh

- GV hướng dẫn, đọc mẫu đoạn 1

- HS luyện đọc: 3 em

+ Đoạn 2:

- Câu 4: Lỗ hồng
- Giọng đọc thể hiện hồn nhiên
- Giải nghĩa: Hoa mời giờ.
- HS luyện đọc: 3, 4 em

+ Đoạn 3:

- Lời thầy giáo: Lúc đầu nghiêm khắc, lúc sau buồn bã
- Giải nghĩa: nghiêm giọng
- GV đọc mẫu- HS luyện đọc 3 em

+ Đoạn 4:

- Giọng viên tướng dứt khoát. Giọng chú lính quả quyết.
- GV đọc mẫu, giải nghĩa từ: quả quyết.
- HS luyện đọc 3, 4 em

+ HS đọc nối tiếp đoạn: 2 lượt.

+ Đọc toàn bài: - HD: Lời người dẫn chuyện gọn, rõ, phân biệt lời các nhân vật

- HS luyện đọc cả bài 1, 2 em

Tiết 2

c. Tìm hiểu bài: 10-12'

- HS đọc thầm đoạn: 1, 2. Trả lời câu hỏi:

Các bạn nhỏ trong bài chơi trò chơi gì?(Đánh trận giả trong vườn trường)

Vì sao chú lính nhỏ quyết định chui qua lỗ hồng dơi chân rào?(Vì chú sợ làm đổ hàng rào...)

Việc leo trèo của các bạn nhỏ gây hậu quả gì?(Hàng rào đổ, tướng sĩ ngã...)

- HS đọc thầm đoạn 3, trả lời câu 3

Thầy giáo chờ mong điều gì ở học sinh?(HS dũng cảm nhận lỗi)

Vì sao khi đó chú lính nhỏ run lên?

- HS đọc thầm đoạn 4 trả lời câu hỏi:

Phản ứng của chú lính như thế nào khi nghe lệnh “Về thôi” của viên tướng?

Thái độ của các bạn ra sao trước hành động của chú lính nhỏ?

Ai là người lính dũng cảm trong truyện này? Vì sao? (Chú lính chỉ chui qua hàng rào lại là người dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi)

Bài học giúp em hiểu ra điều gì? (khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi.)

Có khi nào em dám dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi không?

d. Luyện đọc diễn cảm :5 – 7'

- GV hướng dẫn - Đọc mẫu

- HS đọc đoạn sau đó đọc cả bài

e. Kể chuyện :17-19'

1. GV nêu nhiệm vụ: Xếp 4 tranh theo thứ tự sau đó chọn kể lại câu chuyện

2. Hướng dẫn kể chuyện

- HD học sinh hiểu yêu cầu kể chuyện

- HS sắp xếp các tranh, nhận các nhân vật trong tranh

- GV hướng dẫn kể mẫu đoạn 1 – HS kể trong nhóm (3 - 4')

- HS kể trước lớp từng đoạn

- HS kể cả truyện 1, 2 em

- HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay.

g. Củng cố - dặn dò: 4 – 6'

- Em có thích bạn nhỏ trong truyện không? Vì sao?

- Chuẩn bị bài : " Cuộc họp chữ viết ".

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 5

Đạo đức

BÀI 3: TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. HS hiểu: - Thế nào là tự làm lấy việc của mình

- Ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình

- Tuỳ theo độ tuổi, trẻ em có quyền được quyết định và thực hiện công việc của mình

2. HS biết tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, ở trường, nhà

3. HS có thái độ tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của mình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 2-3'

- Lớp hát bài: “Đừng đi đàng kia có mưa rơi”. Giới thiệu bài

2. Dạy bài mới

Hoạt động 1: Xử lý tình huống: 8-10'

* Mục tiêu: HS biết được một biểu hiện cụ thể của việc tự làm lấy việc của mình

* Cách tiến hành

- GV nêu tình huống: “*Gặp bài toán khó, Đại loay hoay mãi mà vẫn chưa giải được. Thấy vậy, An đưa bài đã giải sẵn cho bạn chép*” Nếu em là Đại, em sẽ là gì? Vì sao?

- HS nêu cách giải quyết của mình – Lớp thảo luận

* Kết luận: Mỗi người cần tự làm công việc của mình

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm: 10-12'

* Mục tiêu: HS hiểu được như thế nào là tự làm lấy việc của mình và tại sao cần phải tự làm lấy việc của mình.

* Các tiến hành

- GV phát phiếu học tập – HS thảo luận theo ND sau: Điền từ: **tiến bộ, bản thân, cố gắng, làm phiền, dựa dẫm** vào chỗ trống:

a/ *Tự làm lấy việc của mình là ... làm lấy công việc của ... mà không ... vào người khác.*

b/ *Tự làm lấy việc của mình giúp cho em mau ... và không ... người khác.*

- Các nhóm làm việc

- Đại diện nhóm trình bày

* Kết luận:

Hoạt động 3: Xử lý tình huống: 8-10'

* Mục tiêu: HS có kĩ năng giải quyết tình huống liên quan đến việc tự làm lấy việc của mình

* Cách tiến hành

- Giáo viên tình huống – HS suy nghĩ và nêu cách giải quyết

* Kết luận: Trong cuộc sống các em hãy tự làm lấy việc của mình

3. Hướng dẫn về nhà: 3-5'

- Hãy tự làm lấy công việc của mình

Tiết 6

THỰC HÀNH TOÁN

Tiết 21: NHÂN SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ VỚI MỘT CHỮ SỐ (không nhớ)

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh: + Biết thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)
- + Củng cố giải toán và tìm số bị chia

II. Đồ dùng dạy học:

- Phân màu

III. Các hoạt động dạy học:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'

- Đặt tính và tính: 13×3

$$21 \times 4$$

* Hoạt động 3: Thực hành luyện tập:

Bài 1:3-5' - KT: Củng cố kiến thức vừa học: nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số

- HS nêu yêu cầu - VBT

- Chấm bài - HS nêu cách nhân

- Chốt: Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)

Bài 2:5-7' - HS đọc đề - phân tích đề

- HS làm VBT

- GV chấm, chữa

- Chốt: Vận dụng KT vừa học để giải bài toán

Bài 3:5-7' - Đọc đề - Phân tích đề - VBT

- Chốt: Cách tìm số bị chia

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Trong khi đặt tính, quên không nhớ

- Đặt tính chưa cân đối, churathăng cột

* Hoạt động 4: Củng cố: 3'

Bảng con: 37×6 và 15×5

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 7

Thực hành Luyện từ và câu

Tiết 4 - MỞ RỘNG VỐN TỪ: GIA ĐÌNH - ÔN TẬP CÂU: AI LÀ GÌ?

I-Mục đích, yêu cầu

- Mở rộng vốn từ về gia đình
- Tiếp tục ôn kiểu câu: Ai (con gì, cái gì) - là gì?

II- Các hoạt động dạy học

1.Kiểm tra bài cũ (3-5')

HS làm bài 3 – tuần 3

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

b- Hướng dẫn làm bài tập: 28-30'

Bài 1:8-10'

- HS đọc yêu cầu bài và mẫu
- GV hướng dẫn làm bài tập: hiểu từ gộp (chỉ 2 người)
- HS trao đổi cặp, viết VBT các từ tìm được (3')
- Trình bày ý kiến
- GV nhận xét, khen ngợi HS

Bài 2: 8-10'

- HS đọc yêu cầu bài
- GV hướng dẫn mẫu. Câu a xếp vào cột nào trong bảng?
- HS thảo luận nhóm 4 và làm nháp (3')
- Sau đó gọi HS nêu ý kiến và giải thích
- GV giúp HS hiểu về các câu thành ngữ, tục ngữ
- Kết luận: Cột 1: câu c,d
Cột 2: câu a,b
Cột 3: câu e,g

Bài 3: 8-10'

- HS đọc yêu cầu và nội dung bài
- GV hướng dẫn mẫu câu a:
VD: Tuấn/ là anh của Lan.
Ai? Là gì?

- HS làm phần b, c, d vào VBT
- GV chấm, chữa.

3. **Củng cố, dặn dò** : 2-3'

- Đọc một vài thành ngữ chủ đề gia đình
- Đặt một theo mẫu câu: Ai là gì ?

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 8

Tiếng Anh

Thứ ba ngày 21 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Chính tả (Nghe viết)

NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chép lại chính xác đoạn văn 53 chữ trong bài " Người lính dũng cảm "
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn lộn do ảnh hưởng phương ngữ: l / n
- Điền đúng 10 tên chữ cái vào bảng và học thuộc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi bài 2a

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ: 2 - 3'

- Viết bảng con: loay hoay, gió xoáy

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1 - 2'

b. Hướng dẫn chính tả: 10-12'

- GV đọc mẫu 1 lần - HS đọc thầm bài

* Nhận xét chính tả:

- Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa?
- Lời nói của các nhân vật được đặt sau những dấu câu nào?
- Phân tích, viết chữ khó: *khoát tay, quả quyết, sưng lại*

c. Viết chính tả: 13-15'

- Hướng dẫn tư thế ngồi viết
- GV đọc- HS viết bài vào vở. GV theo dõi, uốn nắn

d. Hướng dẫn chấm, chữa: 5'

- Đọc 2 lần. HS soát lỗi, chữa lỗi
- Chấm chữa bài nhận xét

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5 - 7'

Bài 2a: Điền vào chỗ trống l hay n?

- HS làm bài vào vở, sau đó chữa ở bảng phụ

Bài 3: Nêu yêu cầu?

- HS viết vào VBT - Chữa miệng

3. Củng cố: 1 - 2'

- Thông báo điểm, nhận xét bài học
- Về nhà chuẩn bị bài: "Mùa thu của em"

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 2

Tập đọc

CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT

I-MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đọc đúng: chú lính, lấm tẩm. Phân biệt lời dẫn chuyện và lời nhân vật
- Hiểu và biết dùng từ: lấm tẩm
- Nắm được nội dung bài: đặt dấu câu sai sẽ làm lệch lạc nội dung, khiến câu và đoạn văn rất buồn cười
- Hiểu cách tổ chức một cuộc họp

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ (2-3')

Đọc bài: *Người lính dũng cảm*

2. Dạy bài mới

a- Giới thiệu bài (1-2')

Các dấu câu có vai trò rất quan trọng trong khi viết. Khi đặt sai dấu câu sẽ như thế nào?

b-Luyện đọc đúng: 15-17'

- GV đọc mẫu - Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? (4 đoạn)

Đoạn 1: - Lời bác Chữ A: to, đồng dục - HS luyện đọc câu

- GV hướng dẫn đọc đoạn 1 - đọc mẫu

- HS luyện đọc 3, 4 em

Đoạn 2: - GV hướng dẫn đọc chậm rãi, chú ý thể hiện lời nói của Bác chữ A
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc

Đoạn 3:- Lời Dấu Chấm: rõ ràng, rành mạch. Lời đám đông: chê bai, phàn nàn
- GV hướng dẫn đọc - đọc mẫu
- HS luyện đọc 3, 4 em

Đoạn 4: - Lời Bác Chữ A: dứt khoát
- GV đọc mẫu - HS luyện đọc

* *Đọc nối tiếp đoạn*: 2 lượt

* *Đọc toàn bài*: GV hướng dẫn - HS đọc cả bài

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài: 10-12'

- HS đọc thầm đoạn 1 trả lời câu 1:

Các chữ cái và dấu câu hợp bàn việc gì ?

- HS đọc thầm đoạn 2, 3 trả lời câu 2:

Cuộc họp đề ra cách gì để giúp bạn Hoàng?

- HS đọc đoạn 4, trả lời câu hỏi 3:

Những câu trong bài thể hiện diễn biến cuộc họp?

Chốt: *đặt dấu câu sai sẽ làm lệch lạc nội dung, khiến câu và đoạn văn rất buồn cười*

d. Luyện đọc diễn cảm: 5-7'

- GV hướng dẫn, đọc mẫu - luyện đọc

- HS luyện đọc phân vai

3. Củng cố, dặn dò : 4-6'

- Cần nắm các bước của cuộc họp

- Chuẩn bị bài: Bài tập làm văn

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy**:

Tiết 3

Mĩ thuật

Tiết 4

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

+ Củng cố cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ) + Ôn tập về thời gian

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tấm bìa ghi phép nhân bài 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ** : 3-5'

- Đặt tính và tính: 32×6 , 17×5

* **Hoạt động 2: Thực hành luyện tập**: 30-32'

Bài 1: 3-5' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

- Chữa bài ? Nêu cách tính

Bài 2: 5-7' - HS nêu yêu cầu - Làm vở

Chốt: Cách đặt tính và tính nhân số có 2 chữ số với số có 1 chữ số

Bài 3: 5-7' - HS học đề - Phân tích đề

- Giải vào vở - Chấm, chữa

Chốt: Bài toán giải bằng phép tính nhân

Bài 4:5-7' - HS nêu yêu cầu - Thực hành trên đồ dùng

Chốt: xem đồng hồ

Bài 5:5-6' - HS nêu yêu cầu - làm nháp - Giải thích

Chốt: khi đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Tính sai do quên nhớ hoặc vận dụng sai bảng nhân

* **Hoạt động 3: Củng cố:** 3'

Hệ thống bài

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 5

Tự nhiên xã hội

BÀI 9: PHÒNG BỆNH TIM MẠCH

I. MỤC TIÊU

- HS biết kể được tên một số bệnh về tim mạch
- Nêu được sự nguy hiểm và nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim ở trẻ em
- Kể ra một số cách đề phòng bệnh thấp tim
- Có ý thức đề phòng bệnh thấp tim

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động: 3'

- Chơi trò chơi: "ú tim" hoặc 1 trò chơi vận động. Giới thiệu bài

Hoạt động 1: Động não: 5'

* *Mục tiêu:* Kể được tên một vài bệnh tim mạch

* *Cách tiến hành*

- Học sinh kể một bệnh tim mạch mà em biết?
- HS trả lời theo dãy

* *Kết luận:* GV giải thích và nhấn mạnh bệnh thấp tim ảnh hưởng đến trẻ em.

Hoạt động 2: Đóng vai: 12'

* *Mục tiêu:* Nêu được sự nguy hiểm, nguyên nhân gây bệnh thấp tim ở trẻ em.

* *Cách tiến hành*

+Bước 1: Làm việc cá nhân

- HS quan sát hình 1,2,3/20 và đọc các lời hỏi, đáp của từng nhân vật trong các hình.

+Bước 2: Làm việc theo nhóm: Thảo luận nhóm

- + Lứa tuổi nào thường hay bị bệnh thấp tim?
- + Bệnh thấp tim nguy hiểm như thế nào?
- + Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì?
- Tập đóng vai bác sĩ để hỏi và trả lời về bệnh thấp tim

+Bước 3: Làm việc cả lớp

- Các nhóm lên đóng vai (Mỗi nhóm chỉ đóng một cảnh)

* **Kết luận:** *Thấp tim là một bệnh về tim mạch mà lứa tuổi HS thường mắc. Nó để lại di chứng nặng nề cho van tim, cuối cùng gây suy tim. Nguyên nhân gây thấp tim là do bị viêm họng, viêm a-mi-đan kéo dài hoặc viêm khớp cấp không được chữa trị kịp thời, dứt điểm.*

Hoạt động 3: Thảo luận nhóm: 8'

* **Mục tiêu:** Kể được một số cách đề phòng bệnh thấp tim

* **Cách tiến hành**

+Bước 1: Làm việc theo cặp

- Quan sát hình 4, 5, 6/S21. Nói nội dung, ý nghĩa từng tranh

+Bước 2: Làm việc cả lớp

- Học sinh trình bày

* **Kết luận:** *Để phòng bệnh thấp tim cần giữ ấm cơ thể khi trời lạnh, ăn uống đủ chất, giữ vệ sinh cá nhân tốt, ..*

Tiết 6

Tự học

Tiết 7

Luyện viết

VIẾT TIẾP VỞ LUYỆN VIẾT BÀI 5

I. Mục tiêu:

- HS hoàn thành bài luyện viết tuần 5, bài viết đúng mẫu, đều nét, sạch đẹp

II. Các hoạt động dạy học

1. GV nêu yêu cầu bài viết
2. HS hoàn thành bài viết
3. GV chấm và nhận xét bài viết

Tiết 8

Hoạt động ngoài giờ

Chăm sóc hoa

Thứ tư ngày 22 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán

BẢNG CHIA 6

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS: + Dựa vào bảng nhân 6 để lập bảng chia 6, học thuộc bảng chia 6

+ Thực hành chia trong phạm vi 6 và giải toán có lời văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- 3 thẻ mỗi thẻ có 6 chấm tròn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ 3-5'**

- Đọc bảng nhân 6

- Đọc cột tích trong bảng nhân 6

* **Hoạt động 2: Dạy học bài mới :12-15'**

- Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 6 lấy 1 lần được mấy: $6 \times 1 = 6$

- Lấy 6 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm tròn thì

được mấy nhóm: $6 : 6 = 1$

- HS đọc lại

- Tương tự lấy hai lần tám bìa $6 \times 2 = 12$

$$12 : 6 = 2$$

- HS lấy 3 lần tám bìa. Viết phép tính tìm số chấm tròn: $6 \times 3 = 18$.

$$\text{Tìm số nhóm: } 18 : 6 = 3$$

Vậy từ công thức nhân ta lập được công thức chia bằng cách nào?

? Từ phép nhân $6 \times 4 = 24$ ta có phép chia nào?

+ Dựa vào bảng nhân 6, lập bảng chia 6

+ Ghi nhớ bảng chia 6: Nhận xét các cột số bị chia, số chia, thương.

Đọc xoá dần

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện tập: 17-19'**

Bài 1:3-5' - HS nêu yêu cầu - làm miệng

- Chữa bài

Chốt: Cách ghi nhớ bảng chia

Bài 2:3-5' - HS nêu yêu cầu, làm bảng con cột 1 và làm vở nháp

Chốt: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia

Bài 3:4-5' - HS đọc đề - Phân tích đề - giải vào bảng con

Chốt: Trình bày lời giải.

Bài 4:5-6' - HS đọc đề - Phân tích đề - giải vào vở- GV chấm, chữa bài

Chốt: Nhận xét, so sánh bài 3 với bài 4

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Chưa ghi nhớ và vận dụng thành thạo bảng chia 6

- Nhầm lẫn danh số bài 3 và bài 4

*** Hoạt động 4: Củng cố 3'**

- Đọc lại bảng chia 6

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Luyện từ và câu

SO SÁNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Nắm được một kiểu so sánh mới: so sánh hơn kém.
2. Nắm được các từ có ý nghĩa so sánh hơn kém. Biết thêm các từ so sánh vào các câu chưa có từ so sánh.

II. ĐỒ DÙNG

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

1. Kiểm tra bài cũ (3-5').

- HS làm bài vào bảng con: Tìm các từ gộp chỉ người trong gia đình.
- GV nhận xét.

2. Bài mới.

2.1. Giới thiệu bài (1-2’).

2.2. Hướng dẫn làm bài tập (28-30’).

* Bài 1 (miệng): 8-10’

- HS nêu yêu cầu, đọc các khổ thơ đã cho
- HS thảo luận nhóm đôi, tìm hình ảnh so sánh được sử dụng trong các khổ thơ
- Nêu hình ảnh so sánh trong các khổ thơ đã cho- Lớp nhận xét.

Chốt: Các khổ thơ trên đã sử dụng các hình ảnh so sánh hơn kém, ngang bằng.

* Bài 2 (miệng): 5-7’

- HS đọc bài- Nêu yêu cầu.
- HS ghi các từ so sánh đã tìm được trong các câu thơ trên - GV nhận xét.

Chốt: Các từ so sánh trên có ý nghĩa hơn, kém, ngang bằng

* Bài 3 (miệng):5-7’

- HS đọc bài- Nêu yêu cầu.
- HS đọc, tìm những sự vật được so sánh với nhau trong mỗi câu thơ.
- Nói tiếp các HS nêu câu trả lời- Lớp nhận xét.

Chốt: Các câu thơ này không có từ chỉ sự so sánh nhưng khi đọc lên ta vẫn cảm nhận được hình ảnh so sánh

* Bài 4 (vở): 8-10’

- HS đọc bài- Nêu yêu cầu: tìm các từ so sánh có thể thêm vào các câu chưa có từ so sánh trong bài tập 3 theo mẫu.
- HS làm vở- đọc bài làm
- GV chấm bài, nhận xét.

Chốt: Các hình ảnh so sánh giúp các câu văn, câu thơ trở nên hay hơn, dễ nhớ, dễ thuộc..

3. Củng cố (3-5’).

- GV hệ thống bài và nhận xét giờ học.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

.....

Tiết 3

Tập viết

ÔN CHỮ HOA C (tiếp)

I-MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Củng cố cách viết chữ hoa **Ch** thông qua bài tập ứng dụng
- Viết tên riêng: **Chu Văn An**
- Viết câu: “**Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe**” bằng cỡ chữ nhỏ.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mẫu chữ C, V, A. Vỡ mẫu

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: 2-3’

Viết bảng con: Cửu Long

2. Dạy bài mới

a-Giới thiệu bài: 1’

b- Hướng dẫn luyện viết trên bảng con: 10-12’

* *Luyện viết chữ hoa:*

- GV đưa mẫu chữ hoa Ch, V, A
- HS quan sát- Nêu cấu tạo, độ cao con chữ
- GV hướng dẫn quy trình viết trên chữ mẫu
- GV viết bảng Ch- HS viết bảng con Ch, V, A

* *Luyện viết từ ứng dụng:*

- HS đọc: Chu Văn An- GV giải nghĩa: *Chu Văn An (1292-1370) là một thầy giáo nổi tiếng đời Trần. Ông có nhiều học trò giỏi*
- HS nhận xét độ cao các con chữ trong từ: Chu Văn An
- GV hướng dẫn viết liền mạch
- HS viết bảng con

* *Luyện viết câu ứng dụng:*

- HS đọc- GV giải nghĩa: *Câu tục ngữ khuyên con người phải biết nói năng dịu dàng, lịch sự*
- HS nhận xét độ cao các con chữ, các chữ cần viết hoa
- GV hướng dẫn viết - HS viết bảng con: *Chim, Người*

c. Hướng dẫn HS viết vở: 15-17’

- HS nêu yêu cầu bài viết. HS quan sát vỡ mẫu- HD tư thế ngồi viết
- HS viết bài

d. Chấm, chữa bài: 5’ (10 em)

3. Củng cố, dặn dò : 1-2’

Nhận xét kết quả chấm bài.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 4

Thẻ đục

ÔN ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP

I. MỤC TIÊU

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái

- Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp
- Chơi: Thi xếp hàng

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường, còi, dụng cụ vượt chướng ngại vật.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

1. Phần mở đầu: 5'

- Giáo viên phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học
- Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp
- Trò chơi: Có chúng em

2. Phần cơ bản

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng quay phải, quay trái	7-8'	- Giáo viên hô cho lớp tập - Cán sự lớp điều khiển
- Ôn đi vượt chướng ngại vật	10-12	- Giáo viên uốn nắn, sửa động tác - Lớp thực hiện theo hàng ngang - Cán sự lớp thực hiện 4 hàng dọc - Chia tổ, tổ trưởng điều khiển - Từng tổ thực hiện
Trò chơi: Thi xếp hàng	5-8'	- Lớp nhận xét - Giáo viên nêu tên trò chơi - Nhắc lại cách chơi - Học sinh chơi thử - Lớp chơi chính thức

3. Phần kết thúc 5'

- Đi thường theo nhịp hát

Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- + củng cố cách thực hiện phép chia trong phạm vi 6
- + Nhận biết $1/6$

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình vẽ bài 4/SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'

- Đọc bảng chia 6
- Đố bạn 3 phép tính trong bảng chia 6

*** Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 30-32'**

Bài 1: 5-7' - HS nêu yêu cầu – Làm nháp

Chốt: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia

Bài 2: 5-7' - HS nêu yêu cầu - làm bảng con

- Chữa bài

Bài 3: 8-10 - HS đọc đề - Phân tích đề - giải vào vở

Chấm, chữa

Bài 4: 7-8' - HS đọc đề – Làm nháp

Chốt $\frac{1}{6}$ hình chữ nhật nghĩa là gì?

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

- Vận dụng chưa tốt bảng chia 6

*** Hoạt động 3: Củng cố: 3'**

- Hệ thống bài

- Đọc bảng chia 6

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

Tiết 2

Tự nhiên xã hội

BÀI 10: HOẠT ĐỘNG BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết

- Kể tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu, nêu chức năng của chúng
- Giải thích tại sao hàng ngày mỗi người cần uống đủ nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh trong SGK/22, 23

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- Đề đề phòng bệnh thấp tim em cần phải làm gì?

2. Dạy bài mới

Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận: 15'

* *Mục tiêu:* Kể được tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nêu chức năng của chúng.

* *Cách tiến hành*

Bước 1: Làm việc theo cặp

Yêu cầu HS quan sát H1/22SGK và chỉ đâu là thận, ống dẫn nước tiểu.

Bước 2: Làm việc cả lớp

GV treo tranh cơ quan bài tiết nước tiểu -HS chỉ tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

* *Kết luận:* Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm 2 quả thận rộng dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.

Hoạt động 2: Thảo luận: 15'

Bước 1: Làm việc cá nhân

- Học sinh quan sát H2/23SGK

Bước 2: Làm việc theo nhóm

- Nhóm trưởng điều khiển bạn trong nhóm

Bước 3: Thảo luận cả lớp

* *Kết luận: Thận có chức năng lọc máu, lấy ra các chất thải độc hại có trong máu tạo thành nước tiểu.*

Tiết 3 Chính tả (tập chép)

MÙA THU CỦA EM

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

- Chép lại chính xác bài thơ: “Mùa thu của em”.
- Từ bài chép, củng cố cách trình bày bài thơ thể bốn chữ.
- Ôn luyện cách viết các từ chứa âm, vần dễ lẫn: l/ n, en/ eng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

1. Kiểm tra bài cũ (2-3’).

- HS nghe viết bảng con: cuộn len, cái nón. - GV nhận xét

2. Bài mới.

2.1. Giới thiệu bài (1-2’).

2.2. Hướng dẫn chính tả (10-12’).

- GV đọc bài thơ: “Mùa thu của em”- HS đọc thầm.
- Các chữ đầu dòng thơ được viết như thế nào? Giữa các khổ thơ lưu ý gì?
- HS phân tích, luyện viết bảng con các từ khó: *rước đèn, thân quen, lật.*

2.3. Viết chính tả (13-15’).

- GV nhắc nhở HS cách trình bày bài thơ.
- HS chép bài vào vở theo hiệu lệnh của GV

2.4. Chấm chữa (5’).

- GV đọc lại bài thơ- HS soát lỗi, chữa lỗi.
- GV chấm 8-10 bài, nhận xét.

2.5. Hướng dẫn làm bài tập (5-7’).

* Bài 2(vở).

- HS điền tiếng chứa vần **oam** vào chỗ chấm hoàn chỉnh các câu đã cho.

- GV chấm đ-s, nhận xét.

* Bài 3 (miệng).

- HS tìm các từ theo gợi ý - GV nhận xét.

3. Củng cố (1-2')

GV nhận xét giờ học

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

.....

Tiết 4

Âm nhạc

Thứ sáu ngày 24 tháng 9 năm 2010

Tiết 1

Toán

TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS : Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng giải toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa bài toán SGK /26.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ** : 3-5'

- Bảng con: Đánh 8 dấu “x”. Khoanh tròn vào $\frac{1}{4}$ số dấu x

* **Hoạt động 2 : Dạy học bài mới** : 12-15'

- Bài toán SGK , HS đọc đề –GV tóm tắt
? Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?

Muốn lấy $\frac{1}{3}$ số kẹo ta làm nh thế nào? (Chia thành 3 phần bằng nhau, lấy một phần)

12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau thì mỗi phần được mấy cái kẹo? Làm như thế nào?

- HS giải bài toán vào bảng con – Chữa bài

* **Hoạt động 3: Thực hành luyện tập**: 17-19'

Bài 1: 8-10' – HS nêu yêu cầu – HS làm bảng con

Chốt: Cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số

Bài 2: 9-11' – HS đọc đề – phân tích và xác định dạng toán

- Tóm tắt bài – giải vào vở

Chốt cách giải

* **Dự kiến sai lầm của học sinh:**

HS lúng túng khi giải bài toán 2

* **Hoạt động 4: Củng cố:** 3'

- Tìm $\frac{1}{5}$, $\frac{1}{3}$ của 20 bông hoa

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy :**

.....
.....

Tiết 2

Tập làm văn

TẬP TỔ CHỨC CUỘC HỌP

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

HS biết tổ chức một cuộc họp tổ cụ thể:

- Xác định được rõ nội dung cuộc họp.
- Tổ chức cuộc họp theo đúng trình tự.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- 2, 3 hs đọc bức điện báo ở tuần 4.
- GV nhận xét.

2. Bài mới.

2.1. Giới thiệu bài (1-2').

2.2. Hướng dẫn làm bài tập (28-30').

- HS đọc bài – Nêu yêu cầu.
- HS tập tổ chức cuộc họp tổ
 - + HS chọn nội dung họp tổ
- GV giúp các em cách tổ chức theo các bước:
 - + Nêu lí do tổ chức cuộc họp.
 - + Nêu tình hình thực tế cần chấn chỉnh
 - + Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó
 - + Nêu cách giải quyết
 - + Giao việc cho từng bạn
- Các tổ tổ chức họp: + GV đưa thời gian họp là 15'
 - + Bầu tổ trưởng

- GV nhận xét chung về việc tổ chức cuộc họp của mỗi tổ.

3. Củng cố (3-5').

GV hệ thống bài và nhận xét giờ học.

* *Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 3:

Thể dục BÀI 10: TRÒ CHƠI " MÈO ĐUỔI CHUỘT"

I. MỤC TIÊU

- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số
- Ôn động tác đi vượt chướng ngại vật thấp
- Học trò chơi "Mèo đuổi chuột"

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Sân trường- Còi, kẻ vạch

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Định l- ượng	Phương pháp tổ chức																								
A. Phần mở đầu - GV nhận lớp, phổ biến nội dung - Chạy chậm theo một hàng dọc	5-7'	<table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td></tr> <tr><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td></tr> <tr><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td></tr> <tr><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td><td>x</td></tr> </table>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
x	x	x	x	x	x																					
x	x	x	x	x	x																					
x	x	x	x	x	x																					
x	x	x	x	x	x																					
- Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp B. Phần cơ bản - Ôn tập hợp hàng ngang dóng hàng, điểm số - Ôn đi vượt chướng ngại vật - Chơi "Mèo đuổi chuột"	20-22'	<ul style="list-style-type: none"> - Tập theo tổ: HS thay nhau làm chỉ huy - Tập theo đội hình hàng dọc - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi - Học sinh chơi thử - Chơi chính thức 																								
C. Phần kết thúc - Vỗ tay, hát, hệ thống bài và giao bài về nhà.	5-7'																									

Tiết 4

Hoạt động tập thể SINH HOẠT LỚP

I- Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra, theo dõi nề nếp lớp
- Động viên, khích lệ HS tích cực học tập, rèn luyện

II. Các hoạt động dạy- học

1. Các cán bộ lớp nêu tình hình của lớp trong tuần

- Học tập ở nhà, 15 phút đầu giờ
- Vệ sinh cá nhân
- Thực hiện nội quy của trường, lớp
- Chăm sóc bồn hoa

2. GV nhận xét, tuyên dương tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Kế hoạch tuần 5

- Duy trì tốt nề nếp lớp
- Chuẩn bị đón Tết Trung thu *Chiều thứ năm ngày 16 tháng 9 năm 2010*

Tiết 5

Thực hành toán

TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS : Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng giải toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

*** Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3-5'**

- Bảng con: Đánh 8 dấu “x”. Khoanh tròn vào $\frac{1}{4}$ số dấu x

*** Hoạt động 2: Thực hành luyện tập:**

Bài 1: 8-10' – HS nêu yêu cầu – HS làm VBT

Chốt: Cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số

Bài 2: 9-11' – HS đọc đề – phân tích và xác định dạng toán

- Tóm tắt bài – VBT

Chốt cách giải

*** Dự kiến sai lầm của học sinh:**

HS lúng túng khi giải bài toán 2

*** Hoạt động 4: Củng cố: 3'**

- Tìm $\frac{1}{5}$ của 20 bông hoa

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy :**

Tiết 6

Thực hành Tiếng Việt

TẬP TỔ CHỨC CUỘC HỌP

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

HS biết thực hành tổ chức một cuộc họp tổ cụ thể:

- Xác định được rõ nội dung cuộc họp.
- Tổ chức cuộc họp theo đúng trình tự.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

1. Kiểm tra bài cũ (3-5')

- Nêu cách thực hành một cuộc họp cụ thể.
- GV nhận xét.

2. Bài mới.

2.1. Giới thiệu bài (1-2’).

2.2. Hướng dẫn làm bài tập (12-15’).

- HS đọc bài – Nêu yêu cầu.
- HS tập tổ chức cuộc họp tổ
 - + HS chọn nội dung họp tổ
- GV giúp các em cách tổ chức theo các bước:
 - + Nêu lí do tổ chức cuộc họp.
 - + Nêu tình hình thực tế cần chấn chỉnh
 - + Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó
 - + Nêu cách giải quyết
 - + Giao việc cho từng bạn
- Các tổ tổ chức họp: + GV đưa thời gian họp là 15’
 - + Bầu tổ trưởng
- GV nhận xét chung về việc tổ chức cuộc họp của mỗi tổ.

2.2.HS thực hành(Theo 2 nhóm) (12-15’).

3. Củng cố (3-5’).

GV hệ thống bài và nhận xét giờ học.

** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:*

Tiết 7 **Thực hành kĩ thuật**

Tiết 8 **Thực hành TNXH**
PHÒNG BỆNH TIM MẠCH (Thực hành)

I. MỤC TIÊU

- HS biết kể được tên một số bệnh về tim mạch
- Nêu được sự nguy hiểm và nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim ở trẻ em
- Kể ra một số cách đề phòng bệnh thấp tim
- Có ý thức đề phòng bệnh thấp tim

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: Động não: 5'

* *Mục tiêu:* Kể được tên một vài bệnh tim mạch

* *Cách tiến hành*

- Học sinh kể một bệnh tim mạch mà em biết?
- HS trả lời theo dãy

* *Kết luận:* GV giải thích và nhấn mạnh bệnh thấp tim ảnh hưởng đến trẻ em.

Hoạt động 2: Đóng vai: 12'

* *Mục tiêu:* Nêu được sự nguy hiểm, nguyên nhân gây bệnh thấp tim ở trẻ em.

* *Cách tiến hành*

+Bước 1: Làm việc cá nhân

- HS quan sát hình 1,2,3/20 và đọc các lời hỏi, đáp của từng nhân vật trong các hình.

+Bước 2: Làm việc theo nhóm: Thảo luận nhóm

- + Lứa tuổi nào thường hay bị bệnh thấp tim?
- + Bệnh thấp tim nguy hiểm như thế nào?
- + Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì?
- Tập đóng vai bác sĩ để hỏi và trả lời về bệnh thấp tim

+Bước 3: Làm việc cả lớp

- Các nhóm lên đóng vai (Mỗi nhóm chỉ đóng một cảnh)

* *Kết luận:* Thấp tim là một bệnh về tim mạch mà lứa tuổi HS thường mắc. Nó để lại di chứng nặng nề cho van tim, cuối cùng gây suy tim. Nguyên nhân gây thấp tim là do bị viêm họng, viêm a-mi-đan kéo dài hoặc viêm khớp cấp không được chữa trị kịp thời, dứt điểm.

Hoạt động 3: Thảo luận nhóm: 8'

* *Mục tiêu:* Kể được một số cách đề phòng bệnh thấp tim

* *Cách tiến hành*

+Bước 1: Làm việc theo cặp

- Quan sát hình 4, 5, 6/S21. Nói nội dung, ý nghĩa từng tranh

+Bước 2: Làm việc cả lớp

- Học sinh trình bày

* *Kết luận:* Để phòng bệnh thấp tim cần giữ ấm cơ thể khi trời lạnh, ăn uống đủ chất, giữ vệ sinh cá nhân tốt, ..

TUẦN 6

Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2010

TIẾT 1+2:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN

Tiết 21: BÀI TẬP LÀM VĂN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

A. TẬP ĐỌC:

- Đọc đúng: Làm văn, loay hoay, liu - xi - a, Cô - li - a.
- Biết phân biệt lời nhân vật tôi và mẹ.

- Hiểu từ ở phần chú giải và hiểu: Lời nói phải đi đôi với việc làm.

B. KỂ CHUYỆN:

- Biết sắp xếp tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện
- Kể lại chuyện bằng lời của mình.
- Nghe và nhận xét bạn kể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.

1. Kiểm tra bài cũ: 2 – 3' phút

- Học sinh đọc bài : " Cuộc họp của chữ viết "

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài: 1 - 2 phút

b. Luyện đọc đúng: 33 - 35 phút

- GV đọc mẫu, chia đoạn.

+ Đoạn 1:

- Câu 3: Loay hoay - GV đọc M – HS đọc dãy.
- Giải nghĩa: Khăn mùi soa
- HD & đọc M – HS đọc 3-5 em.

+ Đoạn 2:

- Câu 4: Liu - xi – a –GV đọc M –HS đọc dãy.
- Giải nghĩa: Viết lia lịa
- GVHD & đọc M – HS đọc 3-5 em.

+ Đoạn 3:

- Câu 1: Nộp - GV đọc mẫu- HS đọc dãy.
- Giải nghĩa: ngăn ngủi/SGK.
- GVHD & đọc M – HS đọc 3-5 em .

+ Đoạn 4:

- Câu 2: Cô - li - a- GV đọc mẫu-HS đọc dãy.
- GVHD& đọc M - HS luyện đọc3-5 em .

+ HS đọc nối tiếp đoạn.

+ HS luyện đọc cả bài sau khi GV hướng dẫn -Đọc M – HS đọc 1-2 em.

Tiết 2

c. Tìm hiểu bài: 14 - 16 phút

- HS đọc thầm đoạn: 1, 2 sau đó đọc to câu hỏi &: trả lời câu 1, 2.

? Nhân vật tôi tên gì.

? Cô giáo cho lớp đề văn như thế nào.

? Vì sao Cô - li - a thấy khó viết bài tập làm văn.

- HS đọc thầm đoạn 3, trả lời câu 3.

? Thấy các bạn viết nhiều Cô - li - a làm gì để bài viết dài ra.

? Bài văn Cô - li - a đạt kết quả thế nào.

- HS đọc thầm sau đó đọc to (câu hỏi) đoạn 4 trả lời câu 4.

? Vì sao mẹ bảo Cô - li - a giặt quần áo, bạn ấy ngạc nhiên.

? Bài học giúp em hiểu ra điều gì.

d. Luyện đọc diễn cảm :5 - 7 phút

- GV hướng dẫn.

- HS đọc đoạn sau đó đọc cả bài

e. Kể chuyện :15 - 17 phút

1. GV nêu nhiệm vụ: Xếp 4 tranh theo thứ tự sau đó chọn kể một đoạn bằng lời nhân vật.

2. Hướng dẫn kể chuyện

- Xếp tranh theo thứ tự: 4 - 2 - 3 - 1

- HS kể lại 1 đoạn theo lời kể của em : 14 - 16 phút

- HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay.

g. Cùng cố - dặn dò: 4 - 6 phút

? Em có thích bạn nhỏ trong chuyện không.

- Về nhà tập đọc, kể chuyện.

- Chuẩn bị bài : " Ngày khai trường "

-

Tiết 3:

Toán

Tiết 26: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :+ Thực hành một trong các phần bằng nhau của một số.

+ Giải các bài toán liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ : 3 - 5'

- Bảng con: $\frac{1}{2}$ của 20m là:

$\frac{1}{4}$ của 20 m là:

- Chữa bài, nhận xét

* Hoạt động 2: Thực hành luyện tập: 28 - 30'

Bài 1: B Kiến thức: Tìm một trong các phần bằng nhau của một số

a. HS làm và giải thích.

$\frac{1}{2}$ của 12 cm là 6.

b. HS làm

? Muốn tìm một phần mấy của một số ta làm ntn .

Bài 2: V KT: Giải toán

- HS đọc đề - tìm hiểu đề

? Em hiểu $\frac{1}{6}$ số bông hoa có nghĩa là gì?- Chữa bài

? Vận dụng KT nào để giải bài toán này.

Bài 3: N KT: Giải toán

- HS đọc đề - Phân tích đề - Xác định dạng toán.

- HS làm vở- Chữa bài

- Chốt như bài 2.

Bài 4: S KT: Tìm 1 trong các phần = nhau

- HS đọc đề - nêu yêu cầu

- Chữa bài, nêu cách thực hiện

* Hoạt động 4: Củng cố: 3-5'

- Hệ thống bài

- Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số em làm ntn ?

* Dự kiến sai lầm của học sinh:

- Viết phân số không chính xác: VD: 1/2; 1/2 : đường kẻ ngang quá cao hoặc quá thấp. Yêu cầu học sinh kẻ giữa dòng 1 ly.

* Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:

Tiết 4

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ CHÀO CỜ

Thứ ba ngày 28 tháng 9 năm 2010

Tiết 1:

Chính tả (Nghe - viết)

BÀI TẬP LÀM VĂN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghe - viết chính xác đoạn văn tóm tắt truyện “Bài tập làm văn” Biết viết hoa tên nước ngoài.
- Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần: eo/ oeo, phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu hoặc x / s.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: 2-3’

- Viết bảng con 2 tiếng có vần oam.

2. Dạy bài mới:

a. Giới thiệu bài: 1 – 2’

b. Hướng dẫn chính tả: 10-12’

- GV đọc lần 1- HS đọc thầm bài.

? Tìm tên riêng trong bài chính tả?? Tên riêng ấy được viết như thế nào?

- GV ghi bảng lần lượt: *Cô - li - a, lúng túng, giết quần áo*

- HS phân tích tiếng- HS đọc lại từ trên bảng, viết bảng con

c. Viết chính tả: 13-15’

- Nhắc nhở HS tư thế ngồi ,cách cầm bút
- GV đọc sau đó HS viết

d. Hướng dẫn chấm, chữa : 5’

- GV đọc mẫu 2 lần - HS soát lỗi, ghi số lỗi ra lề, chữa lỗi

e. Hướng dẫn làm bài tập: 5-7'

Bài 2: HS đọc bài-Xác định yêu cầu

- HS làm miệng phần a
- Phần b ,c làm vở
- GV chấm vở sau đó chữa bài tập

Bài 3a: HS đọc yêu cầu.

- Bài có mấy chỗ trống cần điền ?
- HS thảo luận cặp sau đó nêu ý kiến .
- GV chữa bài bảng phụ .

3. Củng cố - Dặn dò : 1-2'

- Nhận xét kết quả chấm. Về nhà chuẩn bị bài sau

*** Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 2

**Tập đọc
NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đọc đúng các từ : Nhớ lại , hằng năm, náo nức, tựu trường, nảy nở, gió lạnh, nắm tay, bờ ngõ.
- Biết đọc bài văn với giọng hồi tưởng, nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu từ : Náo nức, mon man, quang đãng và hiểu nội dung bài: Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu tiên tới trường
- Học thuộc lòng một đoạn văn

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Kiểm tra bài cũ : 2-3'

- HS đọc bài : Bài tập làm văn

2. Dạy bài mới

a. Giới thiệu bài: 1- 2'

Ngày đầu tiên đi học, ai cũng có những cảm xúc và kỉ niệm khó quên. Cảm xúc của nhà văn Thanh Tịnh như thế nào?

b. Luyện đọc đúng : 15 – 17’

- GV đọc mẫu; chia 3 đoạn

* Đoạn 1: Đọc đúng: *Hàng năm, náo nức, tựu trường, nảy nở*

HD cách ngắt hơi ở câu 1, 2

Giải nghĩa : *náo nức , môn man, quang đãng .*

GV hướng dẫn, đọc mẫu - HS luyện đọc

* Đoạn 2: Đọc đúng: nắm tay. Nhấn giọng: *Đầy sương thu gió lạnh, nắm tay*

GV đọc mẫu - HS luyện đọc

* Đoạn 3: Đọc đúng: nép

Giải nghĩa: bờ ngõ , ngập ngừng.

GV hướng dẫn ngắt nghỉ, đọc mẫu - HS luyện đọc

* Đọc nối đoạn: HS luyện đọc nối tiếp đoạn: 2 lượt

* Đọc cả bài: GV hướng dẫn – HS đọc

c. Hướng dẫn tìm hiểu bài : 10 - 12 phút

- HS đọc thầm đoạn 1 trả lời câu 1

? Điều gì gợi tác giả nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường?

- HS đọc thầm sau đó to đoạn 2 trả lời câu 2

Trong buổi tựu trường đầu tiên cảnh vật có gì khác lạ?

Vì sao cảnh vật lại thay đổi trong con mắt bạn nhỏ?

- HS đọc thầm sau đó to đoạn 3 trả lời câu 3

Tìm những hình ảnh nói lên sự bờ ngõ, rụt rè của đám học trò mới tựu trường?

Chốt: Ngày đầu tiên đến trường bạn nhỏ nào cũng hồi hộp và bờ ngõ trước cảnh vật xung quanh. Với mỗi trẻ em đó là một ngày quan trọng, là một sự kiện để lại ấn tượng khó quên.

d. Luyện đọc thuộc lòng : 5 – 7’

- GV hướng dẫn- Đọc mẫu- HS đọc

- HS nhắm bài - đọc thuộc 1 đoạn mà em thích

3. Củng cố - Dặn dò : 4 - 6 phút

- Về nhà học thuộc 1 đoạn em thích

* **Rút kinh nghiệm sau giờ dạy:**

.....

Tiết 4

Toán

CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS: Biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và chia hết ở tất cả các lượt chia.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phấn màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

* **Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ** : 3-5'

- Bảng con: tìm $\frac{1}{3}$ của 9 kg

? Chọn đọc 1 bảng chia đã học

* **Hoạt động 2: Dạy bài mới** 12-15'

Phép chia: $96:3$

? Nhận xét về số chia và số bị chia. Phép chia này có trong bảng chia 3 không

Hướng dẫn chia:

+ Đặt tính:

$$\begin{array}{r} 96 \quad | \quad 3 \\ \underline{9} \quad | \quad 32 \\ 06 \quad | \\ \underline{6} \quad | \\ 0 \end{array}$$

+ Cách chia: 9 chia cho 3 được 3, viết 3

3 nhân 3 bằng 9, viết 9, 9 trừ 9 bằng 0

Hạ 6, 6 chia 3 được 2, viết 2.

2 nhân 3 bằng 6, viết 6, 6 trừ 6 bằng 0.

Vậy $96 : 3 = 32$.

- HS nêu lại cách chia

* **Hoạt động 3: Thực hành luyện tập**: 17-19'

Bài 1: 5-7' - HS nêu yêu cầu

- Làm bảng con, chữa bài: nêu cách đặt tính và tính

Bài 2: 7-9' - HS đọc đề - Làm vở nháp

Chốt: Tìm một phần bằng nhau của một số, em thực hiện phép tính nào?